

UBND PHƯỜNG VIỆT HÙNG
TRƯỜNG THCS LÝ SƠN



**ĐỀ CƯƠNG ÔN TẬP HKI
KHỐI: 9**

Năm học: 2025 - 2026

TRƯỜNG THCS LÝ SƠN**LỊCH KIỂM TRA CUỐI HỌC KỲ I NĂM HỌC 2025 - 2026**

Tuần 15							
Thứ	Ngày	Buổi	Tiết	Môn	Khối	Thời gian làm bài	GV coi
Ba	16/12/2025	Sáng	3	GDCD	6789	45 phút	Theo TKB
Tư	17/12/2025	Sáng	2	Tin	6789	45 phút	Theo TKB
Năm	18/12/2025	Sáng	3+4	LS & ĐL	6789	90 phút	Theo TKB
Sáu	19/12/2025	Sáng	3	Công nghệ	6789	45 phút	Theo TKB
Tuần 16							
Ba	23/12/2025	Sáng	3+4	KHTN	6789	45 phút	Theo TKB
Tư	24/12/2025	Sáng	3+4	Ngữ văn	6789	90 phút	K678: Theo TKB K9: Theo phân công
Năm	24/12/2025	Sáng	3+4	Toán	6789	90 phút	
Sáu	26/12/2025	Sáng	1+2	Tiếng Anh	6789	60 phút	

*** Ghi chú:**

- Các tiết không thi giữa học kỳ; HS học bình thường theo TKB.
- GVBM tự bố trí lịch kiểm tra Giáo dục thể chất; Nghệ thuật (Âm nhạc, Mỹ thuật); Giáo dục địa phương; hoàn thành trong tuần 15, 16 và thống nhất trong sổ SHCM.
- Môn Ngữ văn, Toán, Tiếng Anh lớp 9 kiểm tra chia phòng.

MÔN CÔNG NGHỆ

I. NỘI DUNG:

1. Thành phần dinh dưỡng trong thực phẩm
2. Lựa chọn và bảo quản thực phẩm
3. Một số ngành nghề liên quan đến chế biến thực phẩm
4. An toàn VSTP và ATLD
5. Tính toán chi phí

II. MỘT SỐ DẠNG BÀI:

PHẦN TRẮC NGHIỆM NHIỀU LỰA CHỌN

Câu 1: Nếu cơ thể thiếu vitamin B sẽ dẫn đến hệ quả gì?

- A. Còi xương ở trẻ em và loãng xương ở người trưởng thành.
- B. Quáng gà, giảm khả năng miễn dịch.
- C. Quá trình lão hóa diễn ra nhanh chóng, nguy cơ mắc một số bệnh lí tim mạch.
- D. Chán ăn, các triệu chứng về thần kinh.

Câu 2: Phương pháp bảo quản tiệt trùng là:

- A. Sử dụng mức độ nhiệt dưới 100°C trong thời gian dài, thời gian tiệt trùng phụ thuộc vào khối lượng thực phẩm, phải làm lạnh ngay sau khi tiệt trùng.
- B. Ở nhiệt độ thấp trong thời gian ngắn, thông thường từ 10°C đến 40°C , thời gian tiệt trùng phụ thuộc vào khối lượng thực phẩm, phải làm lạnh ngay sau khi tiệt trùng.
- C. Sử dụng mức độ nhiệt trên 100°C trong thời gian ngắn, thời gian tiệt trùng phụ thuộc vào khối lượng thực phẩm, phải làm lạnh ngay sau khi tiệt trùng.
- D. Ở nhiệt độ cao trong thời gian ngắn, thông thường từ 100°C đến 130°C , thời gian tiệt trùng phụ thuộc vào khối lượng thực phẩm, phải làm lạnh ngay sau khi tiệt trùng.

Câu 3: Công việc chính của thợ chế biến thực phẩm là:

- A. Ước lượng thực phẩm; hướng dẫn đầu bếp và nhân viên khác chuẩn bị, nấu ăn, trang trí và trình bày thực phẩm; chuẩn bị gia vị, nấu các món ăn phức tạp.
- B. Kiểm chế, gây choáng, giết mổ động vật; thiết lập và giám sát máy móc và lò nướng để trộn; vận hành thiết bị đông lạnh.
- C. Giết mổ động vật; chuẩn bị chế biến thịt, cá; làm các loại bánh mì, bánh ngọt; chế biến, bảo quản trái cây, rau, củ; phân loại đồ ăn, đồ uống.
- D. Ước lượng chi phí lao động và đặt hàng cung cấp thực phẩm.

Câu 4: Yêu cầu về mặt bếp, bồn rửa để đáp ứng an toàn lao động trong chế biến thực phẩm là:

- A. Mặt bếp, bồn rửa nên làm bằng chất liệu gỗ, có ánh sáng tự nhiên chiếu vào.
- B. Mặt bếp, bồn rửa nên được làm bằng các vật liệu dễ cọ rửa, lau chùi khô ráo.
- C. Mặt bếp, bồn rửa nên được làm bằng vật liệu nhựa.
- D. Mặt bếp, bồn rửa nên được làm bằng các vật liệu như gỗ, nhựa, inox,...

Câu 5: Yêu cầu về không gian bếp để đảm bảo an toàn lao động trong chế biến thực phẩm là:

- A. Vật dụng được làm bằng các vật liệu chống trơn trượt.
- B. Không đón được ánh sáng tự nhiên.
- C. Có thoát nước tốt, cách biệt với các nguồn ô nhiễm.
- D. Thông thoáng, dễ đón ánh sáng tự nhiên hoặc bố trí đèn chiếu sáng đầy đủ.

Câu 6: Công việc chính của thợ vận hành máy sản xuất thực phẩm là:

- A. Ném và phân loại các sản phẩm là đồ ăn, đồ uống khác nhau.
- B. Thiết lập, vận hành và giám sát máy móc và lò nướng để trộn, nướng và chế biến bánh mì, sản phẩm bánh kẹo khác.
- C. Làm các loại bánh mì, bánh ngọt và các sản phẩm bột mì.
- D. Rửa, thái, đông và trộn thực phẩm để nấu.

Câu 7: 5 nhóm phương pháp truyền nhiệt (làm khô nhân tạo) là:

- A. Sấy thăng hoa, sấy tuần hoàn khi lạnh, sấy bơm nhiệt, sấy lạnh và sấy năng lượng mặt trời.
- B. Sấy thăng hoa, sấy tuần hoàn khi nóng, sấy bơm nhiệt, sấy lạnh và sấy năng lượng mặt trời.
- C. Sấy thăng hoa, sấy tuần hoàn khi nóng, sấy bơm nhiệt, sấy nóng và sấy năng lượng mặt trời.
- D. Sấy thăng hoa, sấy tuần hoàn khi nóng, sấy bơm nhiệt, sấy lạnh và sấy năng lượng điện.

Câu 8: Chất khoáng sắt thường có trong các loại thực phẩm nào?

- A. Muối, các loại gia vị.
- B. Các loại thịt, hải sản, lòng đỏ trứng, rau cải.
- C. Rau lá màu xanh đậm.
- D. Gan, thịt động vật bốn chân và trứng.

Câu 9: Nội dung nào dưới đây **không** đúng khi nói về lưu ý sử dụng và bảo quản thiết bị dùng gas?

- A. Hạn chế va đập do dễ vỡ hoặc bong tróc lớp men, mẻ, nứt,...
- B. Phải khóa bình gas sau khi sử dụng.
- C. Sử dụng đúng hướng dẫn của nhà sản xuất.
- D. Lau chùi sạch, để khô ráo sau khi sử dụng.

Câu 10: Với đặc trưng nghề nghiệp, thợ chế biến thực phẩm cần phải:

- A. Khéo tay, sạch sẽ, nhanh nhẹn, có mắt thẩm mỹ tốt, nhạy cảm với mùi vị.
- B. Có sự tỉ mỉ, kiên trì, nấu các món ăn đặc sản và phức tạp.
- C. Biết sử dụng nhiều thiết bị, máy móc và có khả năng lên kế hoạch để sử dụng các thiết bị, máy móc đạt hiệu quả tối đa.
- D. Có kiến thức cơ bản về các loại thực phẩm; kỹ năng chế biến các loại thực phẩm hay các yêu cầu cụ thể trong an toàn vệ sinh thực phẩm.

Câu 11: Vai trò của người đầu bếp trưởng là:

- A. Là người quản lý các khâu chuẩn bị thực phẩm trước khi chế biến.
- B. Là người chỉ huy, chịu trách nhiệm toàn bộ khu bếp tại nơi làm việc của mình.
- C. Là người giám sát việc lập kế hoạch, tổ chức các bữa ăn.
- D. Là người phục vụ các món ăn tại nhà hàng, cửa hàng ăn nhanh.

Câu 12: Nội dung nào dưới đây **không** đúng khi nói về lưu ý sử dụng và bảo quản thiết bị dùng điện?

- A. Không dùng các thiết bị có dấu hiệu nứt, gãy, bong tróc lớp vỏ cách điện hoặc có dấu hiệu rò rỉ điện.
- B. Không đun nấu, đựng đồ ở nhiệt độ quá cao.
- C. Sử dụng đúng hướng dẫn của nhà sản xuất.
- D. Ngắt điện, lau chùi sạch, để khô ráo các thiết bị điện khi không có nhu cầu sử dụng.

Câu 13: Để đảm bảo an toàn lao động, thợ làm bánh ngọt cần sử dụng dụng cụ gì để tránh nguy cơ mất an toàn lao động?

- A. Đồ bảo hộ màu xanh, giày chống trơn trượt, găng tay len,...

B. Nón, mũ bếp bánh, giày chống trơn trượt, găng tay chống nhiệt,...

C. Nón, mũ bếp trưởng, găng tay cách nhiệt, khẩu trang,...

D. Tạp dề, găng tay và giày bảo hộ, dụng cụ lau bếp,...

Câu 14: Để thực hiện tốt công việc của một người chuẩn bị đồ ăn nhanh cần phải chú trọng phát triển những phẩm chất nào?

A. Có mắt thẩm mỹ, nhạy cảm với mùi vị.

B. Tập trung, cẩn thận trong công việc.

C. Yêu thích công việc nấu nướng, cẩn thận, kiên trì, tỉ mỉ trong công việc.

D. Khéo léo, sáng tạo trong công việc.

Câu 15: Để tính toán chi phí bữa ăn theo thực đơn cần thực hiện theo mấy bước?

A. 3 bước. B. 4 bước. C. 2 bước. D. 6 bước.

Câu 16: Công việc nào sau đây là nhiệm vụ chính của **Thợ chế biến thực phẩm** ?

A. Lập kế hoạch, thiết kế đơn vị và giám sát toàn bộ khu bếp.

B. Vận chuyển máy móc sản xuất (như máy sấy, máy lạnh).

C. Kiểm tra chất lượng nguyên liệu, sơ chế và chế độ ăn theo yêu cầu kỹ thuật.

D. Tư vấn lên thực đơn.

Câu 17: Khối lượng tinh bột nạp vào cơ thể của con người được tính bằng đơn vị:

A. Gam. B. Kilogam. C. Mililit. D. Miligram.

Câu 17: Tác nhân nào sau đây được phân loại là tác nhân hóa học gây mất an toàn vệ sinh thực phẩm?

A. Vi khuẩn Salmonella

B. Dư lượng thuốc bảo vệ thực vật

C. Tóc, Móng tay

D. Bụi, bùn, sỏi đá nhỏ.

Câu 19: Đơn vị tính về giá thành của khối lượng thực phẩm trứng là:

A. Đồng/kg. B. Quả. C. Lít. D. Kg.

Câu 20: Tác nhân vật lí gây mất an toàn vệ sinh thực phẩm là gì?

A. Khuếch (Aspergillus flavus).

B. Dư lượng sinh vật.

C. Mỏng kim loại, thủy tinh, tóc, bụi bẩn.

D. Độc tố Tetrodotoxin trong

PHẦN TRẮC NGHIỆM ĐÚNG/ SAI

Câu 1.

1.1 Protein từ trứng và sữa là Protein chuẩn vì có đủ axit amin thiết yếu và tỉ lệ cân đối nhất.

1.2 Nhu cầu năng lượng từ Carbohydrate sử dụng tỷ lệ cao nhất (trên 50%) trong tổng nhu cầu năng lượng ngày liên tục.

1.3 Vitamin D có vai trò chính là kích thích ăn uống và tư vấn phát triển hệ thần kinh trung ương.

1.4 Khi chế độ biến, chiên rán lâu ở nhiệt độ cao dễ làm mất đi Vitamin tan trong chất béo (A, D, E, K).

Câu 2.

2.1 Phương pháp làm khô nhân tạo (sấy) có ưu điểm là ít ảnh hưởng đến chất lượng sản phẩm hơn là làm khô tự nhiên (phơi nắng).

2.2 Để đảm bảo an toàn lao động, nên bố trí ổ điện gần bồn rửa vì dễ dàng cắm các thiết bị như máy xay khi cần rửa rau củ.

2.3 Tác nhân sinh học gây mất an toàn thực phẩm bao gồm các chất độc sẵn có trong thực phẩm như Solanine trong khoai tây mầm mầm.

2.4 Quy tắc là phải bảo quản sản phẩm đã nấu chín cẩn thận, giữ nóng trên 60°C hoặc lạnh dưới 10°C.

PHẦN TỰ LUẬN

Câu 1: Em hãy trình bày vai trò của an toàn vệ sinh thực phẩm.

Câu 2: Tại sao thực phẩm ngâm đường cần được bảo quản trong chai, lọ, hũ,... kín, tránh tiếp xúc với không khí?

Câu 3: Em hãy chỉ ra một số nguyên nhân gây mất an toàn vệ sinh thực phẩm thường gặp.

Câu 4: Em được giao nhiệm vụ tính toán chi phí dự kiến cho món "**Cá chiên xù**" cho bữa ăn gia đình gồm 4 người, theo Bảng chi phí sau:

Thực phẩm	Đơn vị tính	Số lượng cần thiết	Đơn giá ước tính
Cá tươi	kg	0,8	90.000 đồng/kg
Bột chiên xù	gói	0,5	18.000 đồng/gói
Dầu ăn	Lít	0,3	55.000 đồng/lít

Hãy trình bày các bước tính toán và tổng chi phí dự kiến cho món ăn trên.

MÔN GDCD

I. NỘI DUNG ÔN TẬP

Nội dung kiến thức từ tuần 1 đến hết tuần 13

Bài 3: Tích cực tham gia các hoạt động cộng đồng

Bài 4: Khách quan và công bằng

Bài 5: Bảo vệ hòa bình

II. GỢI Ý CÁC DẠNG BÀI MINH HOẠ

Phần 1: Trắc nghiệm

a. Câu trắc nghiệm nhiều phương án lựa chọn

Câu 1. Nội dung nào dưới đây không phải là ý nghĩa của việc sống khách quan và công bằng?

- A. Giúp đánh giá đúng người, đúng việc.
- B. Góp phần tạo môi trường học tập và làm việc lành mạnh.
- C. Tạo cơ hội để bao che cho bạn bè khi họ mắc lỗi.
- D. Góp phần xây dựng các mối quan hệ tốt đẹp.

Câu 2. Biểu hiện của người sống khách quan và công bằng là:

- A. Luôn bênh vực bạn thân dù bạn sai.
- B. Đánh giá sự việc dựa trên cảm tính.
- C. Suy xét sự việc dựa trên chứng cứ và sự thật.
- D. Vội vàng kết luận khi chưa có đầy đủ thông tin.

Câu 3. Hành vi nào dưới đây thể hiện bảo vệ hòa bình?

- A. Cổ vũ bạo lực, gây gổ với bạn bè.
- B. Tôn trọng sự khác biệt, biết lắng nghe khi tranh luận.
- C. Tìm cách trả đũa người xúc phạm mình.
- D. Thờ ơ trước mâu thuẫn của người xung quanh.

Câu 4. Câu tục ngữ nào nói về việc giữ gìn sự hòa thuận, góp phần bảo vệ hòa bình?

- A. "Một điều nhịn, chín điều lành."
- B. "Có công mài sắt, có ngày nên kim."
- C. "Uống nước nhớ nguồn."
- D. "Cá lớn nuốt cá bé."

Câu 5: Đọc thông tin dưới đây và trả lời câu hỏi:

Trong lớp 9A, An và Bình tranh cãi về việc trực nhật. An cho rằng mình đã làm rồi, còn Bình khẳng định An chưa làm tuần này. Cả hai đều lớn tiếng, khiến lớp học mất trật tự. Giáo viên chủ nhiệm yêu cầu hai bạn bình tĩnh xem lại lịch trực nhật và đối chiếu với sổ ghi chép của lớp. Hành động của giáo viên thể hiện điều gì?

- A. Giáo viên thiên vị Bình.
- B. Giáo viên muốn tránh giải quyết mâu thuẫn.
- C. Giáo viên giữ thái độ khách quan và công bằng.
- D. Giáo viên chỉ quan tâm đến việc hoàn thành sổ sách.

Câu 6. Nội dung nào dưới đây không đúng khi nói về ý nghĩa của bảo vệ hòa bình?

- A. Góp phần xây dựng một xã hội ổn định, phát triển.
- B. Giúp con người sống an toàn, hạnh phúc.
- C. Là trách nhiệm của riêng Nhà nước và các tổ chức quốc tế.
- D. Tạo điều kiện để cá nhân phát triển toàn diện.

Câu 7. Để bảo vệ hòa bình trong đời sống hàng ngày, chúng ta cần:

- A. Khuyến khích sử dụng bạo lực để giải quyết mâu thuẫn.
- B. Tôn trọng người khác và biết kiểm soát cảm xúc.
- C. Tránh tham gia các hoạt động hợp tác, đoàn kết.
- D. Bênh vực bạn thân bằng mọi cách.

Câu 8. Hành động nào dưới đây thể hiện sự tích cực tham gia các hoạt động cộng đồng?

- A. Luôn từ chối khi lớp phát động các phong trào tình nguyện.
- B. Quan sát nhưng không tham gia các hoạt động địa phương vì “không liên quan đến mình”.
- C. Chủ động đăng ký tham gia dọn vệ sinh khu phố vào cuối tuần.
- D. Chỉ tham gia hoạt động cộng đồng khi được khen thưởng.

Câu 9. Hành động nào không phải là biểu hiện của việc tích cực tham gia hoạt động cộng đồng?

- A. Tham gia quyên góp ủng hộ vùng bị thiên tai.
- B. Vận động bạn bè cùng tham gia các phong trào thiện nguyện.
- C. Phối hợp với các bạn trong lớp để tổ chức hoạt động “Ngày Chủ nhật Xanh”.
- D. Phó mặc mọi công việc cho người khác vì “không phải việc của mình”.

Câu 10. Câu tục ngữ , thành ngữ nào dưới đây thể hiện tinh thần chung sức, chung lòng vì cộng đồng?

- A. “Một cây làm chẳng nên non, ba cây chụm lại nên hòn núi cao.”
- B. “Ở hiền gặp lành.”
- C. “Tốt gỗ hơn tốt nước sơn.”
- D. “Có thực mới vực được đạo.”

b. Trắc nghiệm đúng /sai

Trong giờ làm bài tập nhóm môn Ngữ văn, nhóm của Minh và Hương được giao lập kế hoạch thuyết trình. Minh được giao nhiệm vụ phân chia công việc. Tuy nhiên do mải chơi điện thoại, Minh quên không chuẩn bị và khi cô giáo hỏi, Minh nói rằng nhóm chưa thống nhất nên chưa thể phân chia nhiệm vụ. Hương biết Minh nói sai nhưng băn khoăn không biết có nên nói thật hay không vì sợ bạn buồn. Sau một lúc suy nghĩ, Hương đã nói sự thật với cô giáo. Cô giáo động viên nhóm bắt đầu lại và nhắc Minh cần biết quản lý thời gian tốt hơn.

- a. Hương đã thể hiện sự khách quan và trung thực khi nói đúng sự việc.
- b. Hương dửng dưng cảm vì biết bảo vệ lẽ phải và không bao che cho hành vi sai.
- c. Hương nói thật là do sợ cô giáo trách phạt, nên hành vi chưa thể hiện khách quan.
- d. Minh cần nhận ra lỗi và rèn luyện kỹ năng quản lý thời gian hiệu quả.

Phần 2: Tự luận

Câu hỏi lí thuyết

Câu 1: Trình bày khái niệm và biểu hiện của lối sống khách quan và công bằng. Em hãy nêu một số việc làm trong cuộc sống thể hiện khách quan và công bằng hoặc thiếu khách quan và thiếu công bằng mà em từng chứng kiến.

Câu 2: Hãy phân tích hậu quả của việc thờ ơ, thiếu trách nhiệm và không tham gia các hoạt động cộng đồng ở địa phương hoặc nhà trường. Em hãy nêu những việc làm cụ thể của bản thân để rèn luyện thói quen tích cực tham gia các hoạt động vì cộng đồng.

Bài tập tình huống

Câu 1: Trong một cuộc thi học sinh giỏi, có một bạn bị nghi ngờ gian lận vì điểm số đột ngột tăng cao. Một số bạn trong lớp nhanh chóng đưa ra kết luận và bàn tán không căn cứ, khiến bạn đó bị tổn thương. Giáo viên đã nhắc nhở mọi người cần giữ thái độ khách quan, không vội kết luận khi chưa có đủ thông tin.

a) Em hãy nhận xét thái độ của các bạn trong lớp.

b) Nếu em là một thành viên trong lớp, em sẽ làm gì để duy trì sự công bằng và khách quan trong trường hợp này?

Câu 2: Trong giờ ra chơi, hai bạn lớp 9A xảy ra tranh cãi gay gắt chỉ vì hiểu nhầm về việc mượn đồ dùng học tập. Ban đầu chỉ là lời qua tiếng lại, nhưng sau đó cả hai đều căng thẳng và định gọi bạn bè “đứng về phía mình”. Một số bạn chứng kiến tỏ ra lo lắng vì nếu tiếp tục, mâu thuẫn có thể dẫn đến xô xát. Giáo viên trực phát hiện và yêu cầu các bạn trong lớp hỗ trợ giải hòa, tránh để sự việc trở nên nghiêm trọng.

a) Em hãy phân tích nguyên cơ gây mất hòa bình từ tình huống trên.

b) Nếu em có mặt khi sự việc xảy ra, em sẽ làm gì để giúp các bạn giữ bình tĩnh và giải quyết mâu thuẫn trong hòa bình?

MÔN KHOA HỌC TỰ NHIÊN

I. NỘI DUNG

1. Phần KHTN 1 (Lý)

1.1. Năng lượng cơ học: Động năng, Thế năng, Cơ năng

1.2. Công và công suất

1.3. Khúc xạ ánh sáng. Phản xạ toàn phần.

1.4. Lăng kính. Thấu kính

2. Phần KHTN 2 (Hóa)

2.1 Dãy hoạt động hóa học của kim loại.

2.2 Tách kim loại và việc sử dụng hợp kim.

2.3 Sự khác nhau cơ bản giữa phi kim và kim loại.

3. Phần KHTN 3 (Sinh)

3.1. Nêu nội dung quy luật Phân Li và Quy luật phân li độc lập.

3.2. Nêu khái niệm nucleic axit; cấu trúc phân tử, cấu trúc hóa học và cấu trúc không gian của ADN; chức năng của phân tử ADN

3.3. Nêu cấu trúc phân tử, cấu trúc không gian và đặc điểm các loại ARN trong tế bào.

3.4. Phân biệt ADN và ARN

3.5. Nêu quá trình tái bản, quá trình phiên mã, dịch mã. Nêu mối quan hệ giữa gen và tính trạng.

II. MỘT SỐ DẠNG BÀI: Ôn tập các bài tập trong SBT

Phần 1: KHTN 1 (Lý)

Dạng 1: Bài tập trắc nghiệm nhiều lựa chọn

Câu 1: Tại sao **không** nên tự ý nghiền và trộn hóa chất?

- A. Vì một số hóa chất có thể tạo ra hỗn hợp chất nổ khi trộn với nhau
- B. Vì sau khi nghiền, trộn các hóa chất khó bảo quản hơn
- C. Vì muốn nghiền hóa chất cần sử dụng máy móc chuyên dụng
- D. Vì các chất dễ bị bay hơi sau khi nghiền và trộn hóa chất

Câu 2: Phần đầu tiên của bài báo cáo một vấn đề khoa học là

- A. giới thiệu
- B. tiêu đề
- C. tóm tắt
- D. phương pháp

Câu 3: Trong những vật sau, cho biết vật nào có động năng lớn nhất?

- A. Quả bóng đang bay tới rổ
- B. Ô tô đang di chuyển trên đường cao tốc
- C. Viên bi đang lăn trên sàn
- D. Máy bay đang chuyển động trên bầu trời

Câu 4: Hai vật đặc cùng làm bằng nhôm, vật A có khối lượng lớn hơn vật B. Cả hai vật cùng rơi xuống từ một độ cao như nhau. Thế năng trọng trường của vật nào lớn hơn?

- A. Vật A.
- B. Vật B.
- C. Thế năng trọng trường của hai vật bằng nhau.
- D. Không so sánh được.

Câu 5: Biểu thức tính công suất là

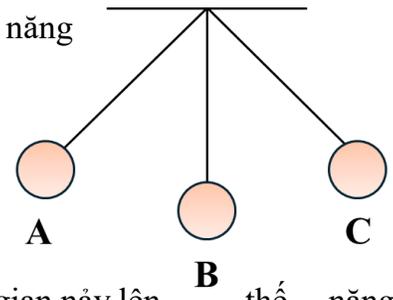
- A. $P = A.t$
- B. $P = \frac{A}{t}$
- C. $P = \frac{t}{A}$
- D. $P = A.t^2$

Câu 6: Vật nào sau đây **không** có khả năng thực hiện công?

- A. Dòng nước lũ đang chảy mạnh
- B. Viên đạn đang bay
- C. Búa máy đang rơi
- D. Hòn đá đang nằm trên mặt đất

Câu 7: Quan sát dao động một con lắc như hình vẽ. Tại vị trí nào thì thế năng hấp dẫn là lớn nhất, nhỏ nhất?

- A. Tại A là lớn nhất, tại B là nhỏ nhất.
- B. Tại B là lớn nhất, tại C là nhỏ nhất.
- C. Tại C là lớn nhất, tại B là nhỏ nhất.
- D. Tại A và C là lớn nhất, tại B là nhỏ nhất.



Câu 8: Quan sát trường hợp quả bóng rơi chạm đất, nó nảy lên. Trong thời gian nảy lên và động năng của nó thay đổi như thế nào?

- A. Động năng tăng, thế năng giảm.
- B. Động năng và thế năng đều tăng.
- C. Động năng và thế năng đều giảm.
- D. Động năng giảm, thế năng tăng.

Câu 9: Hiện tượng khúc xạ là hiện tượng ánh sáng bị

- A. gãy khúc khi truyền xiên góc qua mặt phân cách giữa hai môi trường trong suốt.
- B. giảm cường độ khi truyền qua mặt phân cách giữa hai môi trường trong suốt.
- C. hắt lại môi trường cũ khi truyền tới mặt phân cách giữa hai môi trường trong suốt.
- D. thay đổi màu sắc khi truyền qua mặt phân cách giữa hai môi trường trong suốt

Câu 10: Khi ánh sáng đi từ nước vào không khí thì

- A. tia tới và tia khúc xạ không nằm cùng trong mặt phẳng tới. Góc tới bằng góc khúc xạ.
- B. tia tới và tia khúc xạ nằm cùng trong mặt phẳng tới. Góc tới nhỏ hơn góc khúc xạ.

C. thì tia tới và tia khúc xạ nằm cùng trong mặt phẳng tới. Góc tới bằng góc khúc xạ.

D. tia tới và tia khúc xạ nằm cùng trong mặt phẳng tới. Góc tới bằng góc khúc xạ.

Câu 11: Một tia sáng khi truyền từ nước ra không khí thì

A. góc khúc xạ lớn hơn góc tới.

B. tia khúc xạ luôn nằm trùng với pháp tuyến.

C. tia khúc xạ hợp với pháp tuyến một góc 30° .

D. góc khúc xạ vẫn nằm trong môi trường nước.

Câu 12: Trong hiện tượng khúc xạ ánh sáng, góc khúc xạ r là góc tạo bởi

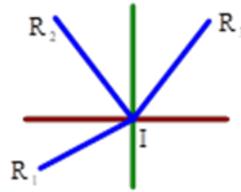
A. tia khúc xạ và pháp tuyến tại điểm tới.

B. tia khúc xạ và tia tới.

C. tia khúc xạ và mặt phân cách.

D. tia khúc xạ và điểm tới.

Câu 13: Trong một thí nghiệm về sự khúc xạ ánh sáng, một học sinh ghi lại trên tấm bìa ba đường truyền của ánh sáng như hình vẽ, nhưng quên ghi chiều truyền.



Các tia nào kể sau có thể là tia phản xạ?

A. IR_1

B. IR_2

C. IR_3

D. IR_2 hoặc IR_3

Câu 15: Lăng kính là một khối chất trong suốt

A. có dạng trụ tam giác. B. có dạng hình trụ tròn.

C. giới hạn bởi 2 mặt cầu.

D. hình lục lăng.

Câu 16: Một tia sáng Mặt Trời truyền qua một lăng kính sẽ cho tia ló

A. bị tách ra thành nhiều tia sáng có màu khác nhau.

B. vẫn là một tia sáng trắng.

C. bị tách ra nhiều thành tia sáng trắng.

D. là một tia sáng trắng có viền màu

Câu 17: Trong các ứng dụng sau đây, ứng dụng của hiện tượng phản xạ toàn phần là

A. gương phẳng.

B. gương cầu.

C. cáp dẫn sáng trong nội soi.

D. thấu kính.

Câu 18: Thấu kính hội tụ là loại thấu kính có

A. phần rìa dày hơn phần giữa.

B. phần rìa mỏng hơn phần giữa.

C. phần rìa và phần giữa bằng nhau.

D. hình dạng bất kì.

Câu 19: Chiếu chùm tia tới song song với trục chính của một thấu kính phân kì thì

A. Chùm tia ló là chùm sáng song song.

B. Chùm tia ló là chùm sáng phân kì.

C. Chùm tia ló là chùm sáng hội tụ.

D. Không có chùm tia ló vì ánh sáng bị phản xạ toàn phần.

Câu 20: Trong các nhận định sau, nhận định nào đúng về đường truyền ánh sáng qua thấu kính hội tụ?

A. Tia sáng tới kéo dài đi qua tiêu điểm ảnh chính thì ló ra song song với trục chính.

B. Tia sáng song song với trục chính thì ló ra đi qua tiêu điểm vật chính.

C. Tia tới qua tiêu điểm vật chính thì tia ló đi thẳng.

D. Tia sáng qua thấu kính bị lệch về phía trục chính.

Dạng 2: Bài tập trắc nghiệm Đúng/Sai

Câu 21. Trong các phát biểu sau về hiện tượng khúc xạ ánh sáng, phát biểu nào đúng, phát biểu nào sai?

(1) Tia khúc xạ nằm trong mặt phẳng chứa tia tới

(2) Góc khúc xạ bằng góc tới

(3) Chiết suất tỉ đối giữa hai môi trường luôn lớn hơn 1

(4) Một tia sáng đi từ khối chất trong suốt ra ngoài không khí với góc tới là 30° thì góc khúc xạ là 45° .

Khi tia sáng đi từ không khí vào khối chất trong suốt đó với góc tới là 45° thì góc khúc xạ bằng 60°

Dạng 3: Bài tập trả lời ngắn

Câu 22. Hãy chỉ ra sự chuyển hóa từ dạng cơ năng này sang dạng cơ năng khác trong các trường hợp sau:

a. Mũi tên được bắn đi từ chiếc cung.

b. Nước từ trên đập cao chảy xuống.

c. Ném một vật lên cao theo phương thẳng đứng.

Câu 23. Một máy bơm nước bơm được 3000 lít nước từ độ sâu 10 m trong 20 phút. Biết rằng $d = 10000 \text{ N/m}^3$. Công suất của máy bơm là ____ Oát

Câu 24. Biết chiết suất của thủy tinh là 1,5. Chiết suất của không khí là 1. Góc tới hạn của phản xạ toàn phần giữa thủy tinh và không khí xấp xỉ là _____

Dạng 4: Bài tập tự luận

Câu 25. Một máy bay nhỏ có khối lượng 690 kg đang chạy trên đường băng để cất cánh với động năng $25 \cdot 10^3 \text{ J}$.

a. Tính tốc độ của máy bay

b. Khi bắt đầu cất cánh, tốc độ máy bay tăng gấp 3 lần giá trị trên. Tính động năng của máy bay khi đó.

Câu 26. Ở độ cao 20 m một vật có khối lượng 2 kg được ném thẳng đứng lên cao với vận tốc ban đầu 10 m/s. Bỏ qua sức cản không khí. Hãy tính độ cao mà ở đó thế năng bằng động năng của vật?

Câu 27. a) Một tia sáng truyền trong không khí tới gặp mặt thoáng của một chất lỏng có chiết suất $\sqrt{2}$ với góc tới bằng 45° thì góc khúc xạ khi đó bằng bao nhiêu?

b) Tia sáng từ thủy tinh ($n = 1,5$) sang không khí tạo góc tới $i = 45^\circ$. Tính góc khúc xạ?

Câu 28. Một vật AB cao 2 cm đặt cách thấu kính hội tụ 10 cm cho ảnh ở vị trí cách thấu kính 20 cm. Tìm chiều cao của ảnh tạo bởi thấu kính.

Phần 2: KHTN 2 (Hóa)

Dạng 1: Bài tập trắc nghiệm nhiều lựa chọn

Câu 1. Để làm sạch dung dịch copper(II) nitrate có lẫn silver nitrate, có thể dùng kim loại nào sau đây?

A. Au.

B. Ag.

C. Cu.

D. Fe.

Câu 2. Cho các cặp chất sau: Cu và HCl; Fe và AgNO_3 ; Zn và $\text{Pb(NO}_3)_2$; Fe và MgSO_4 ; Al và HCl. Có bao nhiêu cặp chất xảy ra phản ứng?

A.2.

B.3.

C.4.

D.5.

Câu 3. Dãy kim loại nào sau đây được sắp xếp theo chiều hoạt động hóa học **tăng** dần?

A. K, Al, Mg, Cu, Fe.

B. Cu, Fe, Mg, Al, K.

C. Cu, Fe, Al, Mg, K.

D. K, Cu, Al, Mg, Fe

Câu 4. Phương pháp nhiệt luyện với chất phản ứng CO có thể tách được kim loại nào sau đây ra khỏi oxide của nó?

A. Fe.

B. K.

C. Ca.

D. Al.

Câu 5. Kim loại cơ bản của hợp kim đuy-ra (duralumin) là

A. Fe.

B. Cu.

C. Al.

D. Mg.

Câu 6. Để có thể sử dụng làm vỏ máy bay, tên lửa hay tàu vũ trụ thì các loại hợp kim được dùng phải có tính chất

- A. nhẹ, bền, chịu được nhiệt độ cao, áp suất cao. B. không gỉ, có tính dẻo cao.
C. có tính cứng cao. D. có tính dẫn điện tốt.

Câu 7. Loại than nào sau đây có tính hấp phụ cao, được dùng để khử mùi?

- A. Than hoạt tính. B. Than cốc. C. Than chì. D. Than đá.

Câu 8. Chlorine không có ứng dụng nào sau đây?

- A. Khử trùng nước sinh hoạt. B. Sản xuất chất tẩy rửa.
C. Sản xuất muối ăn. D. Sản xuất chất dẻo.

Câu 9. Một loại hợp kim của sắt trong đó có nguyên tố C (0,01% - 2%) và một lượng rất ít các nguyên tố Si, Mn, S, P. Hợp kim đó là

- A. gang trắng. B. thép. C. gang xám. D. duralumin.

Câu 10. Oxide Fe_2O_3 là nguyên liệu chính để luyện thép có chủ yếu trong quặng có tên là

- A. bauxite. B. manhetite. C. hematite. D. apatide

Dạng 2: Bài tập trắc nghiệm Đúng/Sai

Câu 11. Trong các phát biểu sau, phát biểu nào đúng, phát biểu nào sai?

- (1) Mức độ hoạt động hoá học của các kim loại tăng dần từ trái qua phải.
- (2) Kim loại đứng trước Mg phản ứng với nước ở điều kiện thường tạo thành dung dịch base và giải phóng khí hydrogen.
- (3) Kim loại đứng sau H phản ứng với một số dung dịch acid (HCl, H_2SO_4 loãng,...) giải phóng khí hydrogen.
- (4) Kim loại đứng trước (trừ K, Na, ...) đẩy được kim loại đứng sau ra khỏi dung dịch muối.

Câu 12. Trong các phát biểu sau, phát biểu nào đúng, phát biểu nào sai?

- (1) Phương pháp điện phân nóng chảy thường được dùng để tách các kim loại có mức độ hoạt động hoá học mạnh như Na, Mg, Al,...
- (2) Phương pháp nhiệt luyện thường được dùng để tách các kim loại có mức độ hoạt động hoá học trung bình như Zn, Fe, Pb,...
- (2) Phương pháp thuỷ luyện thường được dùng để tách các kim loại có mức độ hoạt động hoá học yếu như Cu, Ag, Au,...
- (3) Các kim loại có độ hoạt động hoá học khác nhau đáng kể thường được tách ra khỏi hợp chất của chúng bằng phương pháp khác nhau.

Dạng 3: Bài tập trả lời ngắn

Câu 13. Thành phần chính của thép là _____

Câu 14. Điện phân nóng chảy 1,53 tấn Al_2O_3 giả thiết hiệu suất 100%, thu được khối lượng nhôm là _____

Câu 15. Một đồ vật bằng vàng tây, thành phần gồm có vàng và bạc, nặng 0,453 g; trong đó, khối lượng vàng là 0,170 g. Thành phần phần trăm khối lượng của vàng trong loại vàng tây đó là _____

Câu 16. Cho 6,5 gam bột Zn vào dung dịch $CuSO_4$ dư, sau phản ứng hoàn toàn thu được m gam chất rắn. Giá trị của m là _____

Dạng 4: Bài tập tự luận

Câu 17. Cho 12 g hỗn hợp hai kim loại Cu, Zn vào 200 ml dung dịch H_2SO_4 , người ta thu được 2,479 lít khí hydrogen (đkc).

- Viết phương trình hoá học của phản ứng xảy ra.
- Tính khối lượng chất rắn còn lại trong dung dịch sau phản ứng.
- Tính %m mỗi kim loại trong hỗn hợp ban đầu.
- Tính nồng độ mol dung dịch acid đã dùng ban đầu.

Câu 18. Ngâm một cái đinh sắt vào 200 mL dung dịch $CuSO_4$. Sau khi phản ứng kết thúc, lấy đinh ra khỏi dung dịch, rửa nhẹ, làm khô thấy khối lượng đinh sắt tăng thêm 0,8 gam. Tính nồng độ mol của dung dịch $CuSO_4$ ban đầu.

Câu 19. Khử hoàn toàn 23,2 gam iron (II, III) oxide (Fe_3O_4) từ khí hydrogen tạo thành nước và iron.

- Tính thể tích khí hydrogen (ở $25^{\circ}C$ và 1 bar) cần dùng.
- Tính khối lượng iron thu được sau phản ứng.
- Nếu hiệu suất của phản ứng khử chỉ đạt 90% thì khối lượng iron thu được thực tế là bao nhiêu?

Phần 3: KHTN 3 (Sinh)

Dạng 1: Bài tập trắc nghiệm nhiều lựa chọn

Câu 1: Theo Mendel, nội dung của quy luật phân li là?

- Mỗi nhân tố di truyền (gen) của cặp phân li về mỗi giao tử với xác suất như nhau, nên mỗi giao tử chỉ chứa một nhân tố di truyền (alen) của bố hoặc của mẹ.
- F₂ có tỉ lệ phân li kiểu hình trung bình là 3 trội : 1 lặn.
- F₂ có tỉ lệ phân li kiểu hình trung bình là 1 : 2 : 1.
- Ở thể dị hợp, tính trạng trội át chế hoàn toàn tính trạng lặn.

Câu 2: Khi lai 2 cơ thể bố mẹ thuần chủng khác nhau về 1 cặp tính trạng tương phản thì?

- F₁ phân li theo tỉ lệ 3 trội : 1 lặn
- F₂ phân li theo tỉ lệ 3 trội : 1 lặn
- F₁ phân li theo tỉ lệ 1 trội : 1 lặn
- F₂ phân li theo tỉ lệ 9 : 3 : 3 : 1

Câu 3: Theo Mendel, mỗi tính trạng của cơ thể do?

- Một nhân tố di truyền quy định.
- Một cặp nhân tố di truyền quy định.
- Hai nhân tố di truyền khác loại quy định.
- Hai cặp nhân tố di truyền quy định.

Câu 4: Quá trình tái bản DNA có ý nghĩa gì?

- Sao chép protein
- Sao chép thông tin di truyền cho tế bào con
- Tạo ra các amino acid
- Tổng hợp RNA từ DNA

Câu 5 : Quá trình phiên mã là gì?

- Quá trình DNA được chuyển đổi thành RNA mạch đơn
- Quá trình sao chép DNA thành DNA
- Quá trình tổng hợp protein
- Quá trình tạo ra các bazơ RNA

Câu 6: Enzyme nào xúc tác cho quá trình phiên mã?

- DNA polymerase
- RNA polymerase
- Ligase
- Helicase

Câu 7: Quá trình tái bản DNA diễn ra khi nào?

- Sau khi tế bào phân chia
- Trước mỗi lần tế bào phân chia
- Trong quá trình tổng hợp protein
- Trước khi quá trình phiên mã bắt đầu

Câu 8: Chức năng chính của quá trình tái bản DNA là gì?

- Cung cấp nguyên liệu để tổng hợp protein

B. Đảm bảo thông tin di truyền được truyền nguyên vẹn cho thế hệ tế bào con

C. Xây dựng các phân tử RNA

D. Sửa chữa các sai sót trong DNA

Câu 9: Cho mạch 1 của AND : A-T-G-C-C-G-A-A-T-G-C-G mạch 2 của AND là

A. A-T-G-C-C-G-A-A-T-G-C-G

B. T-A-C-G-G-C-T-T-A-C-G-C

C. T-U-C-G-G-C-U-U-A-C-G-C

D. T-A-C-C-C-C-T-T-A-C-G-C

Câu 10: Thông tin di truyền trong gene

A. luôn được di truyền ổn định không thay đổi.

B. được lưu trữ trên cả hai mạch phân tử DNA.

C. sẽ được mã hóa trực tiếp thành tính trạng.

D. quy định nên mọi tính trạng của cơ thể sinh vật.

Dạng 2: Bài tập trắc nghiệm Đúng/Sai

Câu 11. Trong các phát biểu sau, phát biểu nào đúng, phát biểu nào sai?

a. Phiên mã là quá trình tổng hợp từ phân tử mRNA từ gene, và trình tự các nucleotit trên gene sẽ quy định trình tự các nucleotit trên phân tử AND thông qua quá trình phiên mã

b. Quá trình dịch mã gồm 3 giai đoạn chính :khởi đầu, kéo dài và kết thúc.

c. Dịch mã là quá trình tổng hợp chuỗi polypeptit (prôtêin) dựa trên trình tự nucleotit trên bản phiên mã của gen (mARN).

d. Kết quả của quá trình phiên mã là tạo ra một phân tử ARN (có thể mRNA, tARN, rARN)

Dạng 3: Bài tập trả lời ngắn

Câu 12. Điền từ thích hợp vào chỗ trống:

Trong tế bào sinh vật nhân thực, các RNA chủ yếu được tổng hợp ở _____ nhưng lại thực hiện chức năng ở _____

Câu 13. Điền từ thích hợp vào chỗ trống:

- Trong phân tử DNA, các nucleotide liên kết với nhau bằng liên kết _____ để tạo thành chuỗi polynucleotide. Đồng thời chúng cũng liên kết _____ giữa hai mạch với nhau.

- Phân tử DNA có đường kính là _____ Å (quy đổi 1 Å = 0.1 nm).

Dạng 4: Bài tập tự luận

Câu 14. Ở hoa, hoa đỏ là tính trạng trội hoàn toàn so với hoa vàng. Hãy xác định kết quả về kiểu gen, kiểu hình của con lai F1 trong các trường hợp sau đây:

a. P: hoa đỏ x quả đỏ

b. P: hoa đỏ x hoa vàng

c. P: hoa vàng x hoa vàng.

Câu 15. Ở chuột 2 cặp tính trạng màu lông và chiều dài đuôi do 2 cặp gen nằm trên NST thường phân li độc lập và không có tính trạng trung gian. Biết lông đen là tính trạng trội hoàn toàn so với lông nâu và đuôi ngắn là tính trạng trội hoàn toàn so với đuôi dài.

- Cho chuột P thuần chủng khác nhau về 2 cặp tính trạng tương phản màu lông và chiều dài đuôi giao phối với nhau thu được F₁, tiếp tục cho F₁ tạp giao với nhau thu được F₂.

a. Hãy lập sơ đồ lai từ P → F₂.

b. Nếu cho F₁ nói trên lai phân tích thì kết quả thu được sẽ như thế nào?

Câu 16. Phiên mã là gì? Nêu các bước của quá trình phiên mã, nêu ý nghĩa của quá trình phiên mã.

Câu 17. Gen D ở sinh vật nhân sơ có chiều dài 510 nm. Mạch thứ nhất của gen có 400 nu A, 500 nu T và 400 nu loại G. Quá trình phiên mã vừa được tổng hợp dựa trên 2 mạch của gen D và tạo ra phân tử mRNA có chiều dài tương ứng với gen đó. Vậy số ribonucleotit từng loại trên mRNA là bao nhiêu?

MÔN LỊCH SỬ ĐỊA LÝ

I. NỘI DUNG ÔN TẬP

Nội dung kiến thức từ tuần 1 đến hết tuần 13

II. GỢI Ý CÁC DẠNG BÀI MINH HỌA

1. DẠNG CÂU HỎI TRẮC NGHIỆM

a. Bài tập: *Lựa chọn câu trả lời đúng nhất cho các câu hỏi dưới đây:*

***Phân môn Lịch sử**

Câu 1. Năm 1932, ứng cử viên Đảng Dân chủ nào được bầu làm Tổng thống nước Mỹ?

- A. Herbert Hoover
- B. Calvin Coolidge
- C. Ph. Ru-dơ-ven
- D. Woodrow Wilson

Câu 2. Năm 1927, Thủ tướng Ta-na-ka (Nhật Bản) đã đề ra kế hoạch gì?

- A. Kế hoạch phát triển kinh tế
- B. Kế hoạch xâm lược và thống trị thế giới
- C. Kế hoạch tăng cường xuất khẩu
- D. Kế hoạch tăng cường giáo dục

Câu 3. Tổ chức tiền thân của Tân Việt Cách mạng đảng là gì?

- A. Hội Việt Nam Cách mạng Thanh niên
- B. Nam Đồng thư xã
- C. Hội Phục Việt
- D. Việt Nam Quốc dân đảng

Câu 4. Tác phẩm nào của Nguyễn Ái Quốc được tập hợp từ các bài giảng ở các lớp huấn luyện tại Quảng Châu, được xuất bản đầu năm 1927?

- A. Đường Kách mệnh
- B. Báo Thanh niên
- C. Báo Sự thật
- D. Báo Người cùng khổ

Câu 5. Mỹ đứng đầu hệ thống nào trong thời kỳ Chiến tranh lạnh?

- A. Hệ thống phong kiến
- B. Hệ thống tư bản chủ nghĩa
- C. Hệ thống xã hội chủ nghĩa
- D. Hệ thống quân chủ

***Phân môn Địa lí**

Câu 6. Khoáng sản năng lượng (than, dầu, khí) là cơ sở chủ yếu để phát triển ngành công nghiệp nào sau đây?

- A. Công nghiệp năng lượng, hoá chất.
- B. Công nghiệp vật liệu xây dựng.
- C. Công nghiệp luyện kim đen, màu
- D. Công nghiệp hoá chất, thực phẩm

Câu 7. Công nghiệp nước ta có đặc điểm nào sau đây?

- A. Cơ cấu ngành đa dạng.
- B. Phân bố rất đồng đều.
- C. Sử dụng công nghệ ít
- D. Cơ sở hạ tầng yếu kém

Câu 8. Theo mục đích sử dụng, rừng nước ta không bao gồm:

- A. rừng tự nhiên.
- B. rừng phòng hộ.
- C. rừng đặc dụng.
- D. rừng sản xuất

Câu 9. Ngư trường vịnh Bắc Bộ là một tên gọi khác của ngư trường nào dưới đây?

- A. Cà Mau - Kiên Giang.
- B. Ninh Thuận - Bình Thuận.
- C. Hải Phòng - Quảng Ninh.
- D. Hoàng Sa - Trường Sa.

Câu 10. Vùng nào sau đây có các trung tâm thương mại lớn nhất cả nước?

- A. Đồng bằng Sông Hồng.
- B. Duyên hải Nam Trung Bộ.
- C. Đồng bằng Sông Cửu Long.
- D. Đông Nam Bộ.

b. Bài tập đúng /sai:

*** Phân môn Lịch sử**

Đọc đoạn tư liệu sau chọn đáp án đúng hoặc sai đối với các ý A, B, C, D.

“Bằng hành động của mình, cuộc bãi công Ba Son đã cắm một cột mốc rất quan trọng trong phong trào công nhân – giai đoạn công nhân Việt Nam bắt đầu đi vào đấu tranh có tổ chức và có mục đích chính trị rõ ràng.”

(Đình Xuân Lâm (chủ biên), *Lịch sử Việt Nam*, Tập III, NXB Giáo dục Việt Nam, 2012, tr.357 – 358)

A. Cuộc đấu tranh của thợ máy Ba Son (8/1925) được coi là mốc đánh dấu bước ngoặt của phong trào công nhân Việt Nam, vì có mục tiêu kinh tế và chính trị rõ ràng.

B. Điểm khác của phong trào công nhân trong giai đoạn 1926 – 1929 so với giai đoạn 1919 - 1925 là các cuộc đấu tranh mang tính chất chính trị rõ nét, bắt đầu có sự liên kết được nhiều ngành, nhiều địa phương.

C. Trong giai đoạn 1919 - 1925, công nhân đấu tranh một cách tự giác, tính chất quyết liệt, quy mô lớn.

D. Cuộc bãi công của công nhân Ba Son đã đánh dấu sự trưởng thành của giai cấp công nhân và sự thắng thế của khuynh hướng vô sản.

***Phân môn Địa lí**

Trong các phát biểu sau đâu là phát biểu đúng, đâu là phát biểu sai khi nói về các nhân tố ảnh hưởng đến sự phát triển và phân bố các ngành dịch vụ?

A. Cơ sở hạ tầng nước ta chưa được đẩy mạnh đầu tư cho phát triển dịch vụ.

B. Hệ thống chính sách có vai trò định hướng và tạo cơ hội phát triển các ngành dịch vụ.

C. Nước ta chưa có các cơ hội kí kết các hiệp định thương mại để mở rộng thị trường và hội nhập quốc tế.

D. Trình độ phát triển kinh tế giữa các vùng có sự chênh lệch nên một số nơi hoạt động dịch vụ còn hạn chế.

2. DẠNG CÂU HỎI TỰ LUẬN

*** Phân môn Lịch sử**

Câu 1. Đánh giá vai trò của Nguyễn Ái Quốc đối với quá trình thành lập của Đảng cộng sản Việt Nam.

Câu 2. Hoàn thành bảng so sánh về phong trào cách mạng 1930 - 1931 và 1936 - 1939 theo gợi ý dưới đây:

Nội dung so sánh	Phong trào cách mạng 1930 – 1931	Phong trào cách mạng 1936 – 1939
Kẻ thù		
Nhiệm vụ		
Hình thức, phương pháp đấu tranh		
Lực lượng tham gia		
Ý nghĩa		

Câu 3. Trình bày ý nghĩa lịch sử của Cách mạng tháng Tám năm 1945.

***Phân môn Địa lí**

Câu 1. Trình bày đặc điểm cây lương thực ở đồng bằng sông Hồng

Câu 2. Vùng trung du - miền núi phía Bắc có thể mạnh phát triển kinh tế dựa vào địa hình, khí hậu và nguồn nước như thế nào?

Câu 3. Trình bày đặc điểm ngành công nghiệp ở trung du – miền núi phía Bắc.

Câu 4. Hà Nội có vị thế như thế nào đối với đồng bằng sông Hồng và cả nước?

MÔN TIN HỌC

A. NỘI DUNG

1. Thế giới kỹ thuật số
2. Ứng dụng thực tế của máy tính trong khoa học kỹ thuật và đời sống
3. Tác động tiêu cực của công nghệ kỹ thuật số tới đời sống con người và xã hội
4. Vai trò của chất lượng thông tin trong giải quyết vấn đề
5. Sử dụng dịch vụ internet đúng luật
6. Em hãy nêu một số hành vi vi phạm pháp luật, trái đạo đức, thiếu văn hóa của người sử dụng dịch vụ Internet.
7. Lợi ích của phần mềm mô phỏng
8. Trình bày thông tin trong trao đổi và hợp tác

B. TRẮC NGHIỆM

Câu 1. Thiết bị được gắn bộ xử lý giúp con người tự động hóa một phần hoạt động xử lý thông tin và xuất hiện trong các lĩnh vực:

- A. Kinh tế, xã hội và đời sống.
- B. Lao động chân tay, công nghiệp, nông nghiệp hiện đại.
- C. Chăm sóc vật nuôi, cây trồng, sản xuất nông nghiệp
- D. Giáo dục, y tế, làm việc ngoài trời.

Câu 2. Thiết bị kỹ thuật số dùng trong lĩnh vực giáo dục là:

- A. Máy tính, máy chiếu, tủ lạnh.
- B. Hệ thống băng chuyền tự động, máy tính, máy chiếu.
- C. Máy tính, máy chiếu, ti vi thông minh.
- D. Máy tính, máy chiếu, hệ thống phun nước tự động.

Câu 3. Hành vi khi hoạt động trong môi trường số không vi phạm pháp luật trái đạo đức, thiếu văn hóa:

- A. Đăng bài hoặc bình luận gây mâu thuẫn vùng miền.
- B. Quảng cáo bán hàng, hóa đơn bị cấm.
- C. Sử dụng trái phép tài khoản mạng của tổ chức và cá nhân khác.
- D. Chia sẻ thông tin về lớp học ngôn ngữ lập trình trực tuyến.

Câu 4. KOL là thuật ngữ viết tắt của Key Opinion Leader có nghĩa là người dẫn dắt dư luận chủ chốt hay người có ảnh hưởng. Khi em thấy một KOL quảng cáo sản phẩm trên mạng, em sẽ:

- A. Chia sẻ thông tin với người thân vì KOL là một nguồn tin đáng tin cậy.
- B. Sử dụng sản phẩm vì KOL là một đảm bảo cho sản phẩm đã qua kiểm định.
- C. Cân nhắc, đánh giá chất lượng thông tin trước khi sử dụng sản phẩm.
- D. Không sử dụng và cảnh báo người thân về nguồn tin kém chất lượng.

Câu 5. Những cách không giúp em tránh được các tác động tiêu cực khi sử dụng CN kỹ thuật số:

- A. Không sử dụng thiết bị số trong thời gian dài và liên tục.
- B. Không xem các video phản cảm.
- C. Giảm thời gian dùng điện thoại để nói chuyện với gia đình.
- D. Tham gia luyện tập thể dục thể thao.

Câu 6. Thiết bị nào sau đây được gắn bộ xử lý thông tin để điều khiển việc lưu thông, giúp cho các phương tiện trên đường phố di chuyển một cách có trật tự?

- A. Xe ô tô tự lái. B. Đèn giao thông C. Camera an ninh. D. Biển báo giao thông.

Câu 7. Thiết bị không được gắn bộ xử lý thông tin:

- A. Máy giặt B. Máy rửa bát C. Robot hút bụi. D. Máy khoan cầm tay.

Câu 8. Lợi ích của phần mềm mô phỏng pha màu là:

- A. Tạo ra màu mới từ những màu đã cho. B. Tiết kiệm được thời gian và vật liệu.
C. Có thể tìm hiểu được những hệ màu cơ bản khác nhau. D. Cả ba đáp án trên đều đúng.

Câu 9. Đính kèm tệp trang tính vào sơ đồ tư duy có thể giúp nhóm trong việc phân tích dữ liệu:

- A. Tăng độ phức tạp của việc phân tích
B. Cung cấp thông tin số liệu cụ thể ngay lập tức trong sơ đồ tư duy
C. Giới hạn khả năng phân tích nhóm
D. Không có tác dụng trong việc hợp tác nhóm

Câu 10. Theo pháp luật Việt Nam, hành vi vi phạm pháp lý trong sử dụng dịch vụ Internet là:

- A. Sử dụng Internet để học tập và nghiên cứu thông tin hợp pháp.
B. Chia sẻ thông tin cá nhân của người khác mà không có sự đồng ý của họ.
C. Tạo và sử dụng các tài khoản mạng xã hội để kết nối với bạn bè.
D. Đăng tải các bài viết mang tính chất cá nhân không liên quan đến chính trị hoặc tôn giáo.

Câu 11. Trong quá trình sử dụng sơ đồ tư duy, việc đính kèm các tệp văn bản có thể giúp:

- A. Giúp tổ chức các ý tưởng thành các phần rõ ràng và có thể chỉnh sửa
B. Làm cho sơ đồ trở nên khó hiểu và rối rắm
C. Chỉ giữ lại các ý tưởng mà không chia sẻ chi tiết
D. Giới hạn thông tin chỉ trong một phạm vi hẹp

Câu 12. Việc đính kèm video vào bài trình chiếu giúp tăng cường sự tương tác trong nhóm:

- A. Video làm cho bài trình chiếu trở nên dài và khó hiểu
B. Video giúp nhóm dễ dàng hình dung và hiểu rõ các khái niệm
C. Video chỉ là công cụ giải trí và không có giá trị thực tế
D. Video làm cho cuộc họp trở nên nhàm chán

Câu 13. Bài trình chiếu giúp người trình bày thực hiện:

- A. Trình bày thông tin một cách có hệ thống và dễ hiểu B. Chỉ liệt kê các thông tin cần trao đổi
C. Tạo ra một bản báo cáo dài D. Tăng cường việc đọc tài liệu

Câu 14. Việc đính kèm video vào bài trình chiếu là một cách hiệu quả để truyền đạt thông tin vì:

- A. Vì video có thể thay thế cho văn bản và đồ họa
B. Vì video giúp minh họa và làm rõ các khái niệm phức tạp
C. Vì video không liên quan đến bài trình chiếu
D. Vì video làm cho bài trình chiếu trở nên dài dòng

Câu 15. Hệ màu CMYK bao gồm những màu:

- A. Xanh lục, hồng sẫm, vàng, đen. B. Xanh lơ, đỏ, vàng, đen.
C. Xanh lơ, hồng sẫm, vàng, đen. D. Xanh lam, hồng nhạt, đỏ, đen.

Câu 16. Khi bạn sử dụng bài trình chiếu trong một cuộc họp nhóm, điều cần thiết để duy trì sự hiệu quả trong giao tiếp là:

- A. Chỉ sử dụng văn bản dài để chi tiết hoá mọi vấn đề
- B. Sử dụng một cách thông minh các yếu tố trực quan để hỗ trợ nội dung
- C. Đảm bảo rằng mọi người đều có quyền tạo slide mới
- D. Cung cấp quá nhiều thông tin trong một lần trình bày

Câu 17. Bài trình chiếu PowerPoint thường được sử dụng trong công việc nhóm nhằm:

- A. Làm tài liệu học tập cá nhân
- B. Tổ chức các ý tưởng và trao đổi thông tin nhóm trong các cuộc họp
- C. Ghi chép lại các cuộc họp nhóm
- D. Phân tích các báo cáo dài dòng

Câu 18. Một lợi ích lớn của việc sử dụng sơ đồ tư duy trong hợp tác là:

- A. Giúp mọi người có thể làm việc độc lập mà không cần liên hệ với nhau
- B. Giúp tăng thời gian trao đổi thông tin
- C. Tăng số lượng thông tin trong cuộc họp
- D. Tổ chức các ý tưởng một cách trực quan và dễ hiểu

Câu 19. Ngày luật công nghệ thông tin có hiệu lực là:

- A. 12/12/2005.
- B. 01/01/2007.
- C. 13/01/2000.
- D. 31/01/2005.

Câu 20. Môn học KHÔNG có ưu thế trong việc sử dụng phần mềm mô phỏng để thực hiện các thí nghiệm ảo:

- A. Vật lí.
- B. Hóa học.
- C. Sinh học.
- D. Ngữ văn

Câu 21. Sử dụng sơ đồ tư duy trong hợp tác nhóm có thể giúp nhóm đạt được:

- A. Xác định các nhiệm vụ cá nhân mà không cần sự hợp tác
- B. Tạo ra một bản báo cáo dài mà không cần phân tích
- C. Tổ chức và phát triển ý tưởng nhóm một cách hiệu quả và sáng tạo
- D. Đưa ra quyết định mà không thảo luận với các thành viên

Câu 22. Trong các phương án dưới đây, đâu là đáp án đúng, đâu là đáp án sai khi nói về hành vi vi phạm bản quyền trên mạng:

- a) Tải xuống một bộ phim miễn phí từ trang web không uy tín
- b) Chia sẻ một bài viết trên mạng xã hội mà em thích

C.TỰ LUẬN

Câu 1: Em hãy nêu các tác động tiêu cực của công nghệ kỹ thuật số tới đời sống con người và xã hội?

Câu 2: Trình bày các bước cơ bản để sử dụng phần mềm mô phỏng PhET để học tập?

Câu 3: Cho tình huống sau: “Bạn A học lớp 9 rất thích đốt pháo, lần la lên mạng bạn A được một tài khoản Facebook mời mua pháo với giá 200k/hộp. A đã nói dối bố mẹ là cần 200k để nộp tiền học, sau khi bố mẹ cho tiền thì A đã mua card điện thoại rồi nhắn mã số cho người bán pháo trên mạng để mua pháo về đốt”. Theo em, việc A lên mạng xã hội mua pháo có đúng không? Vì sao?

MÔN TOÁN

I. NỘI DUNG

A. Đại số

- Phương trình và hệ phương trình bậc nhất hai ẩn.
- Phương trình và bất phương trình bậc nhất một ẩn

- Giải bài toán bằng cách lập hệ phương trình, phương trình, bất phương trình.
- Căn thức bậc hai của một biểu thức đại số
- Rút gọn biểu thức chứa căn và các câu hỏi phụ liên quan

B. Hình học

- Tỷ số lượng giác của góc nhọn và các ứng dụng
- Hệ thức về cạnh và góc trong tam giác vuông
- Đường tròn. Vị trí tương đối của đường thẳng và đường tròn
- Tiếp tuyến của đường tròn. Tính chất hai tiếp tuyến cắt nhau
- Góc ở tâm, góc nội tiếp

II. MỘT SỐ DẠNG BÀI

Dạng 1. Hệ phương trình bậc nhất hai ẩn, bất phương trình

Bài 1. Giải các hệ phương trình sau:

$$\begin{array}{lll}
 1. \begin{cases} 2x + y = 7 \\ -x + 4y = 10 \end{cases}; & 2. \begin{cases} -2x + y = -3 \\ 3x + 4y = 10 \end{cases}; & 3. \begin{cases} 0,3x + 0,5y = 31,5 \\ x - 2y = 1,5 \end{cases} \\
 4. \begin{cases} 0,7x + 3y = 0,6 \\ 3,5x - 2y = 9 \end{cases}; & 5. \begin{cases} -\frac{1}{2}x + \frac{1}{3}y = 0 \\ y - x = 1 \end{cases}. & 6. \begin{cases} 2(x + 2y) - 3(2x - 4y) = 5 \\ 3(x + 2y) + 2(2x - 4y) = 1 \end{cases}.
 \end{array}$$

Bài 2. Giải các bất phương trình sau:

$$\begin{array}{ll}
 1. \frac{7x+3}{4} - \frac{2-5x}{3} \leq \frac{2x-7}{2} + 1. & 2. \frac{x-3}{3} - \frac{x-4}{4} \geq \frac{2x-3}{8}. \\
 3. \frac{1}{3}(x+4) - \frac{x-2}{10} \leq \frac{3}{2}. & 4. \frac{2x+1}{7} - \frac{2(x-2)}{3} \leq \frac{x-7}{21}.
 \end{array}$$

Bài 3: Minh mua hai loại hàng và phải trả tổng cộng 165000 đồng, trong đó đã bao gồm 15000 đồng là tiền thuế giá trị gia tăng (viết tắt là VAT). Biết thuế VAT với loại hàng thứ nhất là 12% và thuế VAT với loại hàng thứ hai là 9%. Hỏi giá tiền của mỗi loại hàng khi chưa có thuế VAT là bao nhiêu?

Bài 4: Tìm hai số nguyên dương biết tổng của chúng bằng 943, nếu lấy số lớn chia cho số bé được thương là 3 và số dư là 67.

Bài 5: Tìm một số tự nhiên có hai chữ số, tổng các chữ số của nó bằng 11, nếu đổi chỗ hai chữ số hàng chục và hàng đơn vị cho nhau thì số đó tăng thêm 27 đơn vị.

Bài 6: Hai người thợ cùng xây một bức tường trong 7 giờ 12 phút thì xong. Nếu người thợ thứ nhất làm trong 5 giờ và người thợ thứ hai làm trong 6 giờ thì cả hai người thợ xây được $\frac{3}{4}$ bức tường. Hỏi mỗi

người thợ làm một mình trong bao lâu thì xây xong bức tường?

Bài 7: Hai người thợ quét sơn một ngôi nhà. Nếu họ cùng làm trong 6 ngày thì xong công việc. Hai người làm cùng nhau trong 3 ngày thì người thứ nhất được chuyển đi làm công việc khác, người thứ hai làm một mình trong 4 ngày nữa thì hoàn thành công việc. Hỏi nếu làm riêng thì mỗi người hoàn thành công việc đó trong bao lâu?

Bài 8: Nhà máy luyện thép hiện có sẵn loại thép chứa 10% carbon và loại thép chứa 20% carbon. Giả sử trong quá trình luyện thép các nguyên liệu không bị hao hụt. Tính khối lượng thép mỗi loại cần dùng để luyện được 1000 tấn thép chứa 16% carbon từ hai loại thép trên.

Bài 9: Một ca nô chạy trên sông trong 8 giờ, xuôi dòng 81km và ngược dòng 105km. Một lần khác cũng chạy trên khúc sông đó, ca nô này chạy trong 4 giờ, xuôi dòng 54km và ngược dòng 42km. Hãy tính vận

tốc khi xuôi dòng và ngược dòng của ca nô, biết vận tốc dòng nước và vận tốc riêng của ca nô không đổi.

Bài 10. Một lớp có 40 học sinh, trong đó nam nhiều hơn nữ. Trong giờ ra chơi, cô giáo đưa cả lớp 260 000 đồng để mỗi bạn nam mua một ly Coca giá 5000 đồng/ly, mỗi bạn nữ mua một bánh pho mai giá 8000 đồng/cái và được căng tin trả lại tiền thừa là 3000 đồng. Hỏi lớp có bao nhiêu học sinh nam và bao nhiêu học sinh nữ?

Bài 11: Bạn Lan để dành tiền mua quà tặng em trai nhân dịp “Quốc tế thiếu nhi 1/6”. Hiện tại bạn Lan đã để dành được số tiền không quá 50 000 đồng gồm 15 tờ giấy bạc với hai loại mệnh giá 5000 đồng và 2000 đồng. Hỏi bạn Lan có thể có nhiều nhất bao nhiêu tờ giấy bạc loại 5000 đồng ?

Bài 12: Trong cuộc thi “Đố vui để học”, mỗi thí sinh phải trả lời 12 câu hỏi của ban tổ chức. Mỗi câu hỏi gồm bốn phương án, trong đó chỉ có một phương án đúng. Với mỗi câu hỏi, nếu trả lời đúng thì được cộng 5 điểm, trả lời sai bị trừ 2 điểm. Khi bắt đầu cuộc thi mỗi thí sinh có sẵn 20 điểm. Thí sinh nào đạt từ 50 điểm trở lên sẽ được vào vòng tiếp theo. Hỏi thí sinh phải trả lời đúng ít nhất bao nhiêu câu thì được vào vòng thi tiếp theo?

Dạng 2. Các bài toán về căn thức

Bài 13. Rút gọn các biểu thức.

$$\begin{array}{lll} \text{a. } \sqrt{24} - 4\sqrt{6}; & \text{b. } \sqrt{200} - \sqrt{32} + \sqrt{72}; & \text{c. } \sqrt{12} + \sqrt{27} - \sqrt{48}; \\ \text{d. } (\sqrt{8} + \sqrt{3})\sqrt{6}; & \text{e. } \sqrt{4.5} - \frac{1}{2}\sqrt{72} + 5\sqrt{\frac{1}{2}}; & \text{f. } 40\sqrt{\frac{25}{6}} - 10\sqrt{\frac{3}{2}} - 12\sqrt{\frac{98}{3}}; \end{array}$$

Bài 14. Rút gọn các biểu thức.

$$\begin{array}{ll} \text{a. } 3\sqrt{5} - \sqrt{(1-\sqrt{5})^2}; & \text{b. } \sqrt{(\sqrt{3}-\sqrt{2})^2} + \sqrt{2}; \\ \text{c. } \sqrt{6-4\sqrt{2}} + \sqrt{22-12\sqrt{2}}; & \text{d. } \sqrt{17-12\sqrt{2}} + \sqrt{9+4\sqrt{2}}; \\ \text{e. } \frac{4}{\sqrt{7}-\sqrt{3}} - \frac{4}{\sqrt{7}+\sqrt{3}} + 2\sqrt{3} - 1; & \text{f. } \frac{53}{9-2\sqrt{7}} + 2\sqrt{7} - 5; \end{array}$$

Bài 15. Giải các phương trình sau:

$$\begin{array}{ll} \text{a. } \sqrt{18x+9} - \sqrt{8x+4} + \frac{1}{3}\sqrt{2x+1} = 4; & \text{b. } \frac{3}{2}\sqrt{4x-8} - 9\sqrt{\frac{x-2}{81}} = 6; \\ \text{c. } \sqrt{9x-9} - \sqrt{4x-4} + \sqrt{16x-16} - 3\sqrt{x-1} = 16; & \text{d. } \frac{\sqrt{x}-3}{\sqrt{x}-1} = \frac{\sqrt{x}-1}{\sqrt{x}+3}; \end{array}$$

Bài 16. Cho biểu thức $M = \left(\frac{1}{a-\sqrt{a}} + \frac{1}{\sqrt{a}-1} \right) : \frac{\sqrt{a}+1}{a-2\sqrt{a}+1}$ với $a \geq 0, a \neq 1$.

- Rút gọn biểu thức M ;
- Tính giá trị của biểu thức M khi $a=16$;
- Tìm giá trị nguyên của n để biểu thức M nhận giá trị nguyên.

Bài 17. Cho hai biểu thức: $A = \frac{2\sqrt{x}}{3+\sqrt{x}}$ và $B = \left(\frac{15-\sqrt{x}}{x-25} + \frac{2}{\sqrt{x}+5} \right) : \frac{\sqrt{x}+3}{\sqrt{x}-5}$ với $x \geq 0; x \neq 25$.

- Khi $x = 7 - 4\sqrt{3}$, tính giá trị biểu thức A ;
- Rút gọn biểu thức B ;
- Tìm x để $A+B$ nhận giá trị nguyên.

Bài 18. Cho biểu thức: $P = \frac{\sqrt{x}}{\sqrt{x+3}} + \frac{2\sqrt{x}}{\sqrt{x-3}} - \frac{3x+9}{x-9}$, với $x \geq 0, x \neq 9$.

- Rút gọn P ;
- Tính giá trị của biểu thức P khi $|x-5|=2$;
- Tìm giá trị lớn nhất của P .

Bài 19. Cho biểu thức $P = \left(\frac{\sqrt{x}+1}{\sqrt{x}-1} + \frac{\sqrt{x}}{\sqrt{x}+1} + \frac{\sqrt{x}}{1-x} \right) : \left(\frac{\sqrt{x}+1}{\sqrt{x}-1} + \frac{1-\sqrt{x}}{\sqrt{x}+1} \right)$.

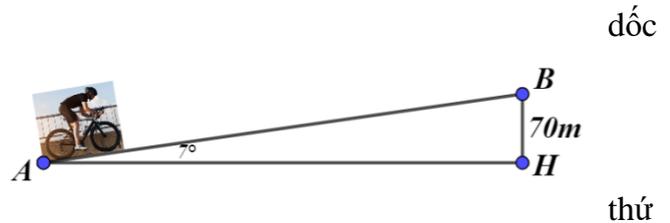
- Rút gọn P ;
- Tính giá trị của P khi $x = \frac{2-\sqrt{3}}{2}$;
- So sánh P với $\frac{1}{2}$.

Bài 20. Cho biểu thức $A = 1 - \frac{\sqrt{x}}{1+\sqrt{x}}$ và $B = \frac{\sqrt{x}-1}{\sqrt{x}-2} + \frac{\sqrt{x}+2}{3-\sqrt{x}} - \frac{10-5\sqrt{x}}{(\sqrt{x}-2) \cdot (\sqrt{x}-3)}$ với $x \geq 0; x \neq 4; x \neq 9$.

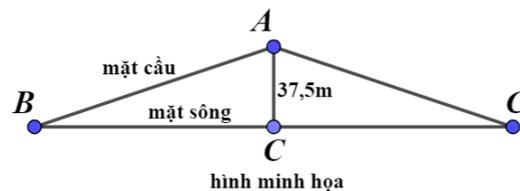
- Tính giá trị của A , biết $x = 6 - 2\sqrt{5}$;
- Rút gọn $P = A : B$;
- Tìm giá trị nhỏ nhất của P .

Dạng 3. Toán thực tế

Bài 21. Một người đi xe đạp lên một đoạn đường từ A đến đỉnh dốc B có độ nghiêng 7° so với phương nằm ngang, biết đỉnh dốc cao 70 m so với phương nằm ngang. Hỏi đoạn đường dốc đó dài bao nhiêu mét? (làm tròn kết quả đến chữ số thập phân nhất).

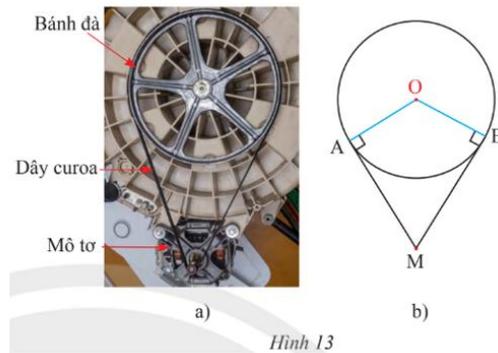


Bài 22. Cầu Cần Thơ là cầu nối qua sông Hậu cũng là cầu dây văng lớn nhất Đông Nam Á. Cầu được khởi công năm 2004 và nối liền thành phố Cần Thơ và tỉnh Vĩnh Long. Cầu có 4 làn dành cho xe hơi và 2 làn dành cho xe gắn máy. Nếu vẽ trên bản đồ tỉ lệ xích 1: 20000 thì chiều dài của cây cầu trên bản đồ là $7,676$ cm. Biết độ cao từ điểm cao nhất của mặt cầu và mặt sông là $37,5$ m. Em hãy tính góc tạo bởi mặt cầu và mặt sông? (hình minh họa)



Bài 23. Bánh đà của một động cơ được thiết kế có dạng là một đường tròn tâm O , bán kính 15 cm được kéo bờ một dây curoa. Trục của mô tơ truyền lực được biểu diễn bởi điểm M , hai đoạn dây curoa MA, MB tiếp xúc với bánh đà. Biết khoảng cách OM là 35 cm.

- a) Tính độ dài của hai đoạn dây curoa MA và MB (kết quả làm tròn đến hàng phần mười).
 b) Tính số đo AMB tạo bởi hai tiếp tuyến AM, BM và số đo AOB (kết quả làm tròn đến phút).



Dạng 4. Hình học

Bài 24: Cho điểm M nằm ngoài đường tròn $(O; R)$. Từ M kẻ các tiếp tuyến MA, MB tới đường tròn (A, B là các tiếp điểm). Gọi H là giao điểm của MO với AB).

- a) Chứng minh M, A, O, B cùng thuộc một đường tròn.
 b) Chứng minh $MO \perp AB$ tại H .
 c) Nếu $OM = 2R$. Tính MA theo R và số đo AMB .

Bài 25: Cho đường tròn $(O; R)$ và điểm A nằm ngoài đường tròn (O) . Từ A kẻ hai tiếp tuyến AB và AC với đường tròn (O) (B, C là các tiếp điểm). Gọi H là giao điểm của OA và BC .

- a) Chứng minh A, B, C, O cùng thuộc một đường tròn.
 b) Chứng minh OA là đường trung trực của BC .
 c) Lấy D đối xứng với B qua O . Gọi E là giao điểm của AD với đường tròn (O) (E không trùng với D). Chứng minh $DE \cdot BA = BD \cdot BE$

Bài 26: Cho nửa đường tròn $(O; R)$ đường kính AB . Lấy điểm C tùy ý trên nửa đường tròn. Về cùng một phía với AB vẽ hai tiếp tuyến Ax và By với đường tròn. Vẽ tiếp tuyến của đường tròn tại C cắt Ax và By lần lượt tại D và E .

- a) Chứng minh bốn điểm A, D, C, O cùng thuộc một đường tròn.
 b) AC cắt DO tại M , BC cắt OE tại N . Tứ giác $CMON$ là hình gì? Vì sao?
 c) Chứng minh $MO \cdot DM + ON \cdot NE$ không đổi.

Bài 27: Cho hai đường tròn (O) và (O') cắt nhau tại A và B , trong đó O' thuộc đường tròn (O) . Kẻ đường kính $O'C$ của (O) .

- a) Chứng minh rằng CA, CB là các tiếp tuyến của (O') .
 b) Đường thẳng vuông góc với AO' tại O' cắt CB tại I . Đường thẳng vuông góc với AC tại C cắt đường thẳng $O'B$ tại K . Chứng minh rằng ba điểm O, I, K thẳng hàng.

Dạng 5: Bài tập nâng cao

Bài 28. Tìm giá trị nhỏ nhất và giá trị lớn nhất của các biểu thức sau:

$$1. G = \sqrt{x-5} + \sqrt{9-x};$$

$$2. H = \frac{1}{4 - \sqrt{9-x^2}};$$

$$3*. K = \frac{x - \sqrt{x+1}}{x + \sqrt{x+1}}.$$

Bài 29. Ngày xưa có một vị tể tướng nổi tiếng thông thái. Đến khi tể tướng muốn cáo quan về quê, nhà vua liền ban thưởng bằng cách đưa cho tể tướng một đoạn dây dài 400 mét và nói: “Người hãy căng sợi dây này thành một hình chữ nhật, sao cho hai đầu dây chạm vào nhau. Mảnh đất bên trong đó sẽ thuộc về người”. Hỏi tể tướng sẽ căng sợi dây như thế nào để mảnh đất có diện tích lớn nhất?

III. ĐỀ MINH HỌA

Bài I: (2 điểm).

1) Rút gọn biểu thức.

$$a) \sqrt{32} - \sqrt{18} + \frac{4}{\sqrt{2}}$$

$$b) \sqrt{29+12\sqrt{5}} - \sqrt{29-12\sqrt{5}}$$

2) Giải phương trình $\sqrt{x+4\sqrt{x-4}} = 2$

3) Giải bất phương trình $\frac{x+2}{5} \geq \frac{x+3}{2} - \frac{7x+5}{10}$.

Bài II: (2,0 điểm) Cho hai biểu thức $A = \frac{\sqrt{x}}{\sqrt{x+1}}$ và $B = \frac{\sqrt{x+4}}{\sqrt{x+3}} + \frac{\sqrt{x-1}}{\sqrt{x-3}} - \frac{x-15}{x-9}$ với $x \geq 0, x \neq 9$.

1. Tính giá trị biểu thức A với $x=4$.

2. Chứng minh $B = \frac{\sqrt{x}}{\sqrt{x-3}}$.

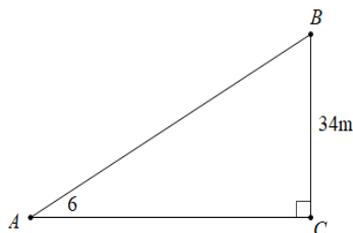
3. Cho $P = \frac{B}{A}$. Tìm các số nguyên tố x để $P < 1$.

Bài III : (1,5 điểm) Giải bài toán sau bằng cách lập phương trình hoặc hệ phương trình

Anh Nam dự định mua một lò vi sóng và một máy rửa bát với tổng số tiền theo giá niêm yết là 8610000 đồng. Vì hôm đó cửa hàng có chương trình khuyến mãi giảm 5% cho lò vi sóng và 6% cho máy rửa bát nên anh Nam đã mua thêm một máy rửa bát nữa để tặng người thân. Tổng số tiền anh trả cho cửa hàng là 13527000 đồng. Hỏi giá niêm yết của một lò vi sóng và một máy rửa bát là bao nhiêu?

Bài IV : (4,0 điểm)

1) Một người đi xe đạp lên một đoạn đường dốc từ A đến B có độ nghiêng 6° so với mặt đất. Biết đỉnh dốc cao khoảng 34 m so với phương nằm ngang. Hỏi đoạn đường dốc dài bao nhiêu mét? (Kết quả làm tròn đến hàng đơn vị)



2) Cho nửa đường tròn (O) đường kính $AB = 2R$. Kẻ tiếp tuyến Ax của đường tròn. Trên tia Ax lấy điểm C sao cho $AC > R$. Từ C kẻ tiếp tuyến CD của đường tròn (O) (D là tiếp điểm).

- a) Chứng minh bốn điểm O, A, C, D cùng nằm trên một đường tròn.
 b) Chứng minh OC vuông góc với AD và OC song song với BD
 c) Đường thẳng vuông góc với AB tại O cắt tia BD tại M, CO cắt AM tại N, CD cắt OM tại E, CM cắt OD tại F Chứng minh N, E, F thẳng hàng.

Bài V: (0,5 điểm) Bác Vinh dự định dành ra một thửa đất có dạng hình chữ nhật trong mảnh mảnh đất lớn của gia đình để làm khu chăn nuôi. Bác dự định để phần đất ở giữa dạng hình chữ nhật để làm chuồng nuôi, phần còn lại ốp gạch làm lối đi (như hình bên). Biết tổng diện tích chuồng nuôi và lối đi là $864m^2$. Hỏi bác Vinh nên chọn các kích thước của thửa đất là bao nhiêu để diện tích phần chuồng nuôi là lớn nhất và tính giá trị lớn nhất đó.

MÔN NGỮ VĂN

I. NỘI DUNG

1. Phần văn bản:

- 1.1 Văn bản thuộc thể loại truyện: nắm được cốt truyện, nhân vật, ngôn ngữ, không gian và thời gian, ...
 1.2 Văn bản thuộc thể loại thơ: đặc điểm về bố cục, vần, nhịp, thanh điệu, ...

2. Phần Tiếng Việt:

- 2.1 Điển tích, điển cố; yếu tố Hán Việt: nhận biết và hiểu được phạm vi, tác dụng của việc sử dụng
 2.2 Biện pháp tu từ: chơi chữ, điệp vần – điệp thanh.: nhận biết BPTT, tác dụng
 2.3 Lời dẫn trực tiếp, lời dẫn gián tiếp
 2.4 Cách sử dụng dẫn chứng

3. Phần Tập làm văn:

- 3.1 Viết được bài văn về một vấn đề cần giải quyết (con người trong mối quan hệ với tự nhiên, trong đời sống học sinh)
 3.2 Viết bài văn phân tích một tác phẩm văn học (thơ song thất lục bát, truyện)

II. MỘT SỐ DẠNG BÀI:

1. Dạng bài đọc – hiểu:

- Nhận biết một số yếu tố đặc trưng của thể loại truyện, thơ..
- Tìm, nêu tác dụng của biện pháp tu từ
- Nêu ý nghĩa của hình ảnh/ chi tiết, bài học/ thông điệp...

2. Dạng viết:

- **Viết đoạn văn:** phân tích/ cảm nhận thơ, phân tích nhân vật
- **Viết bài văn:**
- + Về một vấn đề cần giải quyết (con người trong mối quan hệ với tự nhiên, trong đời sống học sinh
- + Phân tích tác phẩm thơ, truyện

III. GỢI Ý MỘT SỐ DẠNG BÀI MINH HOẠ

1. Dạng 1: Đọc- hiểu

Bài 1. Đọc bài thơ sau và trả lời câu hỏi:

TRONG LỜI MẸ HÁT

*“Tuổi thơ chờ đây cỏ tích
 Dòng sông lời mẹ ngọt ngào
 Đưa con đi cùng đất nước*

*Thời gian chạy qua tóc mẹ
 Một màu trắng đến nôn nao
 Lưng mẹ cứ còng dần xuống*

Chòng chành nhíp võng ca dao
Con gập trong lời mẹ hát
Cánh cò trắng, dải đồng xanh
Con yêu màu vàng hoa mướp
“Con gà cục tác lá chanh”

Cho con ngày một thêm cao
Mẹ ơi trong lời mẹ hát
Có cả cuộc đời hiện ra
Lời ru chắp con đôi cánh
Lớn rồi con sẽ bay xa

(Trương Nam Hương, Trong lời mẹ hát, NXB Giáo dục, 2008)

Câu 1: Xác định thể thơ ?

Câu 2: Xác định phương thức biểu đạt chính được sử dụng trong bài thơ?

Câu 3: Chỉ ra và nêu tác dụng của biện pháp tu từ được sử dụng trong câu thơ: ***Thời gian chạy qua tóc mẹ/ Một màu trắng đến nôn nao***”

Câu 4: Theo em, lời ru của mẹ có ý nghĩa như thế nào đối với sự phát triển tâm hồn của người con? Hình ảnh người mẹ ở văn bản trên gọi cho em những cảm xúc gì?

Câu 5: Nhà thơ Trương Nam Hương đã gửi gắm thông điệp gì từ văn bản trên?

Bài 2: Đọc văn bản sau và thực hiện yêu cầu

Cả họ xem Hà như một tấm gương sáng. Hà sạch sẽ, vô cùng lễ phép, năm nào cũng đi thi học sinh giỏi văn. Thuỳ – một chị họ của Hà – nhận xét: “Thì giỏi văn có gì là hay?”. Dù thế ba mẹ Thuỳ vẫn quyết định đổi trường cho nó. Thuỳ mắt ngấn nước căi: “Con không thích học chung với họ hàng! Con học ở đây quen rồi, ở đây có bạn nhiều!”. Hai người lớn nghiêm nghị bảo: “Ở đâu cũng sẽ có bạn thôi!” và mọi chuyện coi như được khoá lại.

Trong nhà, Thuỳ không có bạn, nói đúng ra, không ai rảnh mà làm bạn với Thuỳ. Chỉ có ngoại, nhưng ngoại lại ở xa. Ngoại nói: “Nó như con bụi đời con!”. Ngày đầu từ trường mới về, Thuỳ đạp xe ngay đến nhà ngoại. Trên đường đất, mưa tuôn nhẹ nhàng, đều đều, tưởng như không bao giờ tạnh nổi. Thuỳ nằm dài trên phản gỗ, bảo: “Con Hà chán lắm ngoại ơi!”. Ngoại cười: “Đúng rồi!... nó ngoan nhưng cứ rừ rì, buồn lắm... Thế hai chị em có đi với nhau không?”.

Thuỳ cau có, dài giọng: “Không!... ra chơi, nó đứng tựa lan can vài giây rồi vào lớp ngồi tiếp. Con hỏi: “Đi chơi không?”. Nó bảo ở dưới sân đông, mệt lắm. Thế là con phải ngồi lại vì con có quen ai đâu!”. Thuỳ nhìn mưa len lỏi qua những tàn dừa, buồn rầu. Nó nhớ lớp xưa, trường xưa, nhớ đám bạn lắm mồm, nói suốt 5 tiết vẫn không hết chuyện. Ngoại bảo: “Con mệt thì ngủ đi!” rồi an ủi: “Không sao đâu, con Hà hiền, ngoan lắm!”. Thuỳ mơ màng ngủ, nó mơ thấy mình hỏi Hà số sàng: “Có bệnh gì không mà sống lơ lơ như người ốm vậy?”. Hà trả lời ngây ngô: “Không bệnh, nhưng sợ đông người!”. Trong mơ cũng có mưa, và gió ẩm ướt thổi quanh, mát rượi.

Mẹ hỏi: “Sao không rủ em Hà đi học cho vui?”. Thuỳ dắt xe lách qua khe cửa hẹp vành, trả lời vội vàng: “Thôi, nó đi chậm như rùa, con lại thích đi học sớm!”. Nó tự nhủ: “Đỡ quá, từ đầu năm tới giờ, chưa khi nào mình là người đầu tiên vào trường cả!”. Luôn luôn có những kẻ đến sớm hơn Thuỳ, hoặc là một cái xe dựng cô độc trong bãi còn vắng tanh, hoặc một anh chàng đứng tựa lan can lớp học nhìn như quét khắp sân trường rộng lớn. Thuỳ tự an ủi: “Chắc chúng nó gần nhà!” rồi ung dung vào lớp. Trên bảng đen, bài giảng lớp học chiều qua xen lẫn những câu viết đùa chữ to, chằng chịt. Thuỳ cất cặp rồi một mình giờ ghé lên sẵn cho tổ trực, nó nghĩ: “Mình thật khoẻ, mình phải làm thật nhanh trước khi có người khác giúp!”. Xong việc, cũng là lúc tổ trực vác chổi vào, cả bọn xúc động, hỏi: “Thuỳ làm đấy à?”. Hầu như ngày nào cũng thế mà vẫn không hết bất ngờ, chỉ có Hà ái ngại nhìn Thuỳ, nó nói nhỏ: “Chị làm thế làm gì, việc tụi nó mà!”. Thuỳ đáp cụt lủn: “Rảnh thì làm!”, nó muốn nói thêm: “Tao cũng

không thích mày, mày trốn quét lớp luôn!”), rồi lại thôi, nghĩ làm thế người ta sẽ cười hai chị em, đành lặng lẽ đi chơi chỗ khác.

[...]

Như cả họ đã dự đoán, cuối cùng Hà cũng lên truyền hình. Cả nhà chăm chú ngồi xem cảnh Hà ngồi đọc bài đêm khuya, bên cái đèn con mới tinh. Hà cầm chổi dụi dụi quét lớp.. Đến cảnh Hà giúp mẹ làm cơm, rửa chén... Thùy muốn kêu lên: “O, mọi ngày dì Tư có để nó làm gì đâu!”, nhưng kìm được, sợ mọi người lại bảo mình ganh! Nó chỉ hét lên bực tức khi thấy nhỏ Sương đứng cười bên lén bên Hà, kiểu bạn thân, cùng tiến: “Con này vẫn hay nói xấu con Hà, thế mà cũng vác mặt lên đây được!”. Mẹ bảo: “Còn hơn mày không bao giờ được lên đâu!”.

Thùy nghĩ, có cho lên, khéo mình cũng xin thôi. Nếu chị phóng viên hỏi: “Hàng ngày em làm gì?” chẳng lẽ lại tả, em hùng hục đi học sớm để bụng ghé, kéo bàn, em hay đạp xe lăng quăng ngoài đường. Rồi còn bạn thân, biết chọn đĩa nào, bỏ đĩa nào, cả một lũ lau nhau, ai mà lên ti vi cho hết được, rồi khéo lại giận nhau, lại bảo: “Mày quên tao” mà từ xưa tới nay, có khi nào Thùy quên ai được!

(Trích *Chị em họ*, Phan Thị Vàng Anh, *Truyện ngắn Phan Thị Vàng Anh*, NXB Trẻ, 2011)

Câu 1. Nêu dấu hiệu nhận biết ngôi kể trong đoạn trích.

Câu 2. Tìm một câu chứa biện pháp tu từ nói mỉa trong đoạn trích.

Câu 3. Chi tiết Hà được lên truyền hình có vai trò gì trong truyện?

Câu 4. Nhân vật Thùy được xây dựng dựa trên những yếu tố nào? Qua đó, anh/chị có nhận xét gì về nhân vật này?

Câu 5. Nếu được chọn cách sống của Thùy hoặc Hà trong câu chuyện này, anh/chị sẽ chọn cách sống nào? Vì sao?

Dạng II. Viết

Bài 1: Viết đoạn văn

a. Viết đoạn văn khoảng 200 chữ phân tích bài thơ “ Trong lời mẹ hát” ở phần đọc hiểu.

b. Viết đoạn văn nghị luận (khoảng 200 chữ) trình bày cảm nhận về đẹp hình tượng nhân vật Thùy qua đoạn văn bản “ Chị em họ” ở phần đọc hiểu

Bài 2: Viết bài văn

Viết bài văn nghị luận khoảng 400 chữ thuyết phục người khác từ bỏ thói quen nói xấu sau lưng người khác

MÔN TIẾNG ANH

A. VOCABULARY AND GRAMMAR:

*** Pronunciation:**

*** Grammar:**

1. Question words before to-infinitives

2. Double comparatives

3. Phrasal verbs

* **Vocabulary:** From Unit 1 to Unit 5.

B. EXERCISES:

I. PHONICS:

Exercise 1: Choose the words whose underlined part is pronounced differently from that of the others:

- | | | | |
|------------------------|-----------------------|------------------------|-----------------------------|
| 1. A. <u>a</u> rtisan | B. <u>a</u> ttraction | C. <u>c</u> ast | D. <u>c</u> raft |
| 2. A. <u>p</u> ottery | B. <u>o</u> pinion | C. <u>c</u> ommunicate | D. <u>b</u> ehavio <u>r</u> |
| 3. A. <u>s</u> erious | B. <u>t</u> housand | C. <u>f</u> ound | D. <u>a</u> round |
| 4. A. <u>c</u> onflict | B. <u>i</u> tchy | C. <u>r</u> eliable | D. <u>d</u> etermine |
| 5. A. <u>p</u> hysical | B. <u>m</u> inimise | C. <u>p</u> riority | D. <u>d</u> eadline |
| 6. A. <u>c</u> arry | B. <u>g</u> arbage | C. <u>p</u> aragraph | D. <u>a</u> ttraction |
| 7. A. <u>t</u> raveled | B. <u>s</u> tared | C. <u>l</u> anded | D. <u>s</u> eemed |
| 8. A. <u>p</u> romote | B. <u>a</u> ssociated | C. <u>s</u> hop | D. <u>s</u> how |
| 9. A. <u>k</u> etchup | B. <u>c</u> omplex | C. <u>g</u> eneration | D. <u>o</u> bserve |
| 10. A. <u>a</u> uthor | B. <u>o</u> ther | C. <u>t</u> here | D. <u>b</u> reathe |

Exercise 2: Mark the letter A, B, C, or D to indicate the word that differs from the other three in the position of primary stress in each of the following questions.

- | | | | |
|-----------------|---------------|----------------|----------------|
| 1. A. fragrance | B. advice | C. suburb | D. garbage |
| 2. A. delivery | B. original | C. facility | D. information |
| 3. A. bustling | B. advance | C. itchy | D. pricey |
| 4. A. capital | B. gallery | C. harbour | D. museum |
| 5. A. organise | B. physical | C. maintaining | D. counsellor |
| 6. A. worried | B. cognitive | C. concentrate | D. frustrated |
| 7. A. visit | B. protect | C. promote | D. observe |
| 8. A. recognize | B. contribute | C. occupy | D. celebrate |
| 9. A. entertain | B. electronic | C. documentary | D. television |
| 10. A. invent | B. interact | C. develop | D. control |

II. VOCABULARY AND GRAMMAR:

Mark the letter A, B, C, or D to indicate the correct answer to each of the following questions.

- The scenery here makes me feel _____ and gentle.
A. peacefulness B. peacefully C. peace D. peaceful
- There is a sense of _____ in our neighbourhood; we care for and help each other.
A. humour B. responsibility C. duty D. community
- His mind _____ when I asked him how to do the homework.
A. became exhausted B. put up C. went empty D. went blank
- I'm suffering from a bad cold. Maybe I will take some days to _____ it.
A. get up B. get over C. take up D. take over
- By the time the deadline arrived, we _____ the project.
A. have completed B. had completed C. will complete D. completed
- Many young people use a lot of sugary drinks _____ the risk of getting obese.
A. because B. although C. despite D. because of
- It was _____ affordable for such high-quality food.
A. surprise B. surprising C. surprisingly D. surprised
- Your parents have just retired, _____?
A. haven't they B. have they C. don't they D. do they
- The manager reminded Jack _____ late for the meeting the next day.

- A. to be not B. not be C. not to be D. don't be
12. Helen isn't good at Maths. She wishes she _____ it well.
A. studies B. studied C. is studying D. has studied
13. Tourists are impressed by the _____ of Ha Long Bay.
A. beauty B. beautify C. beautiful D. beautifully
14. . Let's decide where _____ the summer festival.
A. to organize B. organize C. organizing D. to organizes
15. The more traffic there is on the streets, the _____ they become.
A. the more dirtier B. the more dirty C. dirtier D. the less dirty
16. Getting to the doctor can be _____ in some rural areas. People have to drive a long way to the closest hospital.
A. comfortable B. inconvenient C. unhealthy D. efficient
17. Learning a new language can be a _____ but rewarding experience.
A. time-saving B. time-sharing C. time-consuming D. time-managing
18. Sarah finds studying history _____ than studying science.
A. easier B. easiest C. easy D. as easy
19. If students _____ their homework on time, they _____ have more free time after school.
A. finish/ will B. finished/ would C. finishing/ would D. finishes/ will
20. The light went out while I _____ a shower.
A. was taking B. have taken C. took D. were taking
21. I've got so _____ spare time now. I'm thinking of taking in a new hobby like stamp collecting.
A. few B. much C. little D. a lot of
22. I _____ on the sidewalk when I _____ Kenvin.
A. was walking – was meeting B. was walking – met
C. walked – met D. walked – was meeting
23. Jay _____ start learning about the human body if he wants to be a doctor.
A. will B. should C. must D. can
24. Health experts suggest he _____ breakfast because it provides essential nutrients to start the day.
A. not skipping B. not skip C. doesn't skip D. not to skip
25. I think reaching TrúC Lâm Temple in Đà Lạt City by motorbike is not _____ by cable car.
A. not fantastic than B. so fantastic as C. more fantastic as D. as fantastic
26. If Nam had a lot of money, he _____ to the United Kingdom to study for a Master's degree.
A. would go B. will go C. should have gone D. had gone
27. I wish I _____ you but I'm too busy at the moment.
A. have helped B. could help C. can help D. would help
28. At this time next month, I _____ on my projects for work.
A. will work B. have worked C. work D. will be working

29. He felt _____ when he couldn't protect himself from bullying.

- A. amazing B. unpleasant C. helpless D. exhilarating

30. To prepare for the history test, I need to learn _____ all the important dates for each event.

- A. by mistake B. on purpose C. by chance D. by heart

III. EVERYDAY ENGLISH:

Exercise 1: Mark the letter A, B, C or D on your answer sheet to indicate the most suitable response to complete each of the following exchanges.

1. Anna just finished reading a great book.

- **Anna:** "I just finished the best book ever!"

- **Mike:** "_____".

- A. I'm sure it's fine. B. That's interesting.
C. Really? What's it about? D. I don't know about that.

2. Lan and Hana are talking about the environment.

- **Lan:** Hi, Hana! I'm taking part in a new project to protect the environment by using technology with our classmates. Why don't you join us?

- **Hana:** _____

- A. It sounds very convenient. I need one for myself. B. You're so excellent! Congratulations!
C. I'm not sure if I need to check my timetable. D. Wow! That's a great idea. Let's do it together.

3. In class, you forgot your eraser, and you want to borrow one from your friend sitting next to you.

- **Mary:** "_____".

- **Peter:** Not at all.

- A. Do you lend me your eraser, please? B. Do you mind lending me your eraser?
C. Will you lend me an eraser? D. Hand over your eraser, please.

4. Lucas and Henry are talking about the coming exam.

- **Lucas:** "Can you help me study for the biology exam?"

- **Henry:** "_____".

- A. That sounds like a fun movie. B. Sure, I can explain this concept to you.
C. Let's meet at the library tomorrow. D. Not at all. Don't mention it.

Exercise 2: Read the following sign or notice and mark the letter A, B, C or D on your answer sheet to indicate the correct answer to each of the following questions.

1. What does this notice mean?

- A. This place offers language courses in five languages.
B. You can only speak English here.
C. People here can speak and assist in multiple languages.
D. Only people who speak these languages are welcome.



<p>2. What does this sign tell you?</p> <p>A. This door is for emergencies only, and the alarm will sound immediately if it is opened.</p> <p>B. You must open this door to test the alarm system every day.</p> <p>C. This exit is always locked for security, so you cannot use it.</p> <p>D. You should use this door only when you need to quickly leave the building for any reason.</p>	
<p>3. What does the notice tell us about?</p> <p>A. You have to book in advance to eat at Paradise Restaurant.</p> <p>B. You shouldn't book beforehand to eat at Paradise Restaurant.</p> <p>C. You can eat at Paradise Restaurant without calling.</p> <p>D. You are requested to eat at Paradise Restaurant.</p>	
<p>4. What does the sign say?</p> <p>A. Only electric cars can be parked at this place.</p> <p>B. All electric vehicles are not allowed to park here.</p> <p>C. This station is for charging electric vehicles.</p> <p>D. Electric vehicles must be charged at a different station.</p>	
<p>5. What does the sign say?</p> <p>A. You mustn't wear shoes into this place.</p> <p>B. You can wear shoes into this place.</p> <p>C. You have to take your shoes into this place.</p> <p>D. You cannot bring your dogs in to this place.</p>	

IV. READING:

Exercise 1: Read the following announcement and mark the letter A, B, C or D on your answer sheet to indicate the correct option that best fits each numbered blank from 1 to 4.

MEKONG DELTA ECOTOUR

Join our (1) _____ tour to explore the Mekong Delta:

- Cai Rang Floating Market: (2) _____ the daily life of the people on the river.
- Cham River Village: Visit a weaving workshop and learn about local people's (3) _____ skills.
- Arts and crafts market: Buy locally made souvenirs.
- Evening meal: Enjoy traditional foods which (4) _____ by the host family.

1. A. eco-friendly B. environmentally- C. sustainable D. environmental-
 2. A. Discover friendly B. Appreciate friendly D. Experience
 3. A. woven B. weaving C. Observe D. wove

C. The popularity of visiting Ha Long Bay Vietnam
D. Ha Long Bay - A famous destination in Vietnam

2. People spend about _____ to travel from Hanoi to Ha Long Bay by bus.

A. two hours B. three hours C. four hours D. five hours

3. The word “**various**” in paragraph 2 is OPPOSITE in meaning to _____.

A. different B. similar C. unique D. changeable

4. One of the features of Ha Long Bay is _____.

A. 1,969 limestone islands of various shapes, sizes
B. hundreds of limestone islands in only green colour
C. the limestones are above the sea level in an area of more than 2000 square kilometres
D. it is as attractive throughout the spring and summer

5. As mentioned in the text, tourists can enjoy the following things when travelling to Ha Long Bay except _____.

A. fresh seafood in the bay
B. a kayaking programme to the nearby Luon Cave
C. a luxurious cruise around Ha Long Bay
D. a small sailboat among hundreds of limestone islands

6. The word “**unforgettable**” in paragraph 4 is CLOSEST in meaning to _____.

A. usual B. memorable C. normal D. wonderful

V. WRITING:

Exercise 1: Mark the letter A, B, C or D on your answer sheet to indicate the sentence that is closest in meaning to the original sentence in each of the following questions.

1. She hasn't played the piano for five years.

A. The last time she played the piano five years ago. B. She played the piano five years ago.
C. The last time she played the piano was five years ago. D. She doesn't play piano five years ago.

2. “If I were you, I would obey the traffic rules.” Linh said to me.

A. Linh suggested me obeying the traffic rules. B. Linh advised me to obey the traffic rules.
C. Linh invited me to obey the traffic rules. D. Linh offered me to obey the traffic rules.

3. She speaks Russian better than her sister.

A. Her sister doesn't speak Russian as well as her. B. Her sister speaks Russian as well as her.
C. Her sister doesn't speak Russian worse than her. D. Her sister speaks Russian better than her.

3. Mai was studying. Her mum didn't want to bother her.

A. Mai was studying when her mum didn't want to bother her.
B. Her mum didn't want to bother Mai while she was studying.
C. After Mai was studying, her mum didn't want to bother her.
D. Her mum didn't want to bother Mai but she was studying.

Exercise 2: Mark the letter A, B, C, or D on your answer sheet to indicate the sentence that is made from the given cues in each of the following questions.

1. Unless / the child / send / hospital / time, he / die.

A. Unless the child is sent to the hospital in time, he will die.
B. Unless the child isn't sent to the hospital in time, he will die.

- C. Unless the child is sent to the hospital in time, he won't die.
 D. Unless the child isn't sent to the hospital in time, he would die.

2. We / stuck / traffic jam, / we / go / work / late this morning.

- A. We are stuck in a traffic jam, so we went to work late this morning.
 B. We were stuck in a traffic jam, but we went to work late this morning.
 C. We are stuck in a traffic jam, or we went to work late this morning.
 D. We were stuck in a traffic jam, so we went to work late this morning.

3. The / easy / task / get / happy / students / become /.

- A. The easier the task get the happier the students become.
 B. The easier the task gets, the happier the students become.
 C. The more easy the task gets, the more happy the students become.
 D. The more easier the task gets, the happier the students become.

4. I wish / I / see / Susan / off / the / airport / tonight.

- A. I wish I could see Susan off at the airport tonight. B. I wish I can see Susan off at the airport tonight.
 C. I wish I saw Susan off at the airport tonight. D. I wish I see Susan off at the airport tonight.

Exercise 3: Four phrases/ sentences have been removed from the text below. For each question, mark the letter A, B, C, or D on your answer sheet to indicate the correct option that best fits each of the numbered blanks from 1 to 4.

Air pollution in big cities comes from several sources. (1) _____. The problem starts when vehicles give out bad gases, which create air pollution. These gases can be very dangerous for children. Although fuels are becoming cleaner, air quality is still affected as (2) _____. (3) _____. Factories also release bad gases into the air and it causes a lot of air pollution. Less pollution today comes from coal than in the past. However, air pollution remains a serious problem around the world because (4) _____ from other sources, such as cooking, household wastes, and fires.

- A. Transport is not the only reason why we have air pollution
 B. there are more and more cars and motorbikes on the road
 C. bad gases are being released into the air
 D. The fuels from vehicles are the main cause of pollution in our cities

Exercise 4: Mark the letter A, B, C, or D on your answer sheet to indicate the correct answer to each of the following questions from 1 to 2.

1. Put the sentences (a-c) in the correct order, then fill in the blank to make a logical text.

I had an exciting day at the zoo with my family. _____

- a. We saw many animals like lions, elephants, and colourful birds.
 b. After we arrived, we bought tickets and entered the zoo.
 c. We took lots of pictures and enjoyed our time together.

- A. b-a-c B. a-b-c C. c-b-a D. b-c-a

2. Choose the sentence that can end the text (in Question 1) most appropriately.

- A. It was fun to learn about different animals from around the world.
 B. The weather was perfect for walking around all day long.
 C. I can't wait to visit again next year with my friends.

D. Overall, it was a wonderful family outing that I will always remember.

MÔN ÂM NHẠC

- Ôn bài hát: Tháng năm học trò.
- Ôn bài đọc nhạc số 2 – Điền tên nốt nhạc bài nhạc số 2.
- Nêu cảm nhận sau khi học xong chủ đề.

MÔN MỸ THUẬT

I. NỘI DUNG ÔN TẬP:

HS ôn tập các thể loại tranh theo chủ đề

II. CHỦ ĐỀ:

1. Tranh đề tài lễ hội
2. Tranh đề tài học tập
3. Tranh đề tài an toàn giao thông
4. Tranh tĩnh vật
5. Vẽ trang trí
6. Tranh đề tài tự do
7. Tranh đề tài gia đình

MÔN HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM

I. NỘI DUNG ÔN TẬP

Nội dung kiến thức từ tuần 1 đến hết tuần 13

II. GỢI Ý BÀI TẬP TRẮC NGHIỆM

Lựa chọn câu trả lời đúng nhất cho các câu hỏi dưới đây:

Câu 1. Hành vi, lời nói, việc làm thể hiện tôn trọng sự khác biệt và sống hài hòa với các bạn, thầy cô là:

- A. Chấp nhận suy nghĩ, cách làm, tính cách hoặc phong cách ăn mặc khác với mình của các bạn.
- B. Chỉ giúp đỡ bạn bè khi có sự đề nghị, yêu cầu của thầy cô, người lớn.
- C. Giữ thái độ khiêm tốn, biết kiểm soát cảm xúc, không kiêu căng khi giao tiếp với các bạn giỏi hơn mình.
- D. Chỉ hợp tác làm việc nhóm với các bạn khi được thầy cô phân công, yêu cầu.

Câu 2. Điều **không** phải là một trong những hành vi, lời nói, việc làm thể hiện tôn trọng sự khác biệt và sống hài hòa với các bạn?

- A. Giữ thái độ khiêm tốn, biết kiểm soát cảm xúc, không kiêu căng.
- B. Chê bai sở thích của bạn bè.
- C. Giúp đỡ các bạn khi cần thiết.
- D. Chấp nhận suy nghĩ, cách làm, tính cách hoặc phong cách ăn mặc khác với mình của các bạn.

Câu 3. Hình thức phù hợp để tổ chức hoạt động nhận diện các hình thức bắt nạt học đường là:

- A. Tổ chức tọa đàm.
- B. Đóng vai giải quyết tình huống.
- C. Làm tờ rơi, áp phích.
- D. Truyền thông đa phương tiện

Câu 4. Câu ca dao, tục ngữ nói về cách sống hài hòa với bạn bè là:

- A. Đất tốt trồng cây rườm rà/Những người thanh lịch nói ra dịu dàng.
- B. Có kiềng có lạnh, có dành có lúa.

C. Quen nhau từ thuở hàn vi/Bây giờ sang trọng sá chi thân hèn.

D. Gieo nhân nào gặp quả ấy.

Câu 5. Hành vi giao tiếp, ứng xử tích cực là

A. Né tránh giao tiếp.

B. Không biết kết hợp các phương tiện phi ngôn ngữ khi giao tiếp.

C. Tạo được sự hiểu biết lẫn nhau. D. Chỉ trích, phê phán người khác.

Câu 6. Đây là hành vi giao tiếp, ứng xử tích cực?

A. Cắt ngang khi người khác đang nói chuyện.

B. Sử dụng ngôn ngữ không chuẩn mực.

C. Lãng mạ, xúc phạm người vô gia cư.

D. Lịch sự, tế nhị trong giao tiếp, ứng xử.

Câu 7. Ý nghĩa của việc giao tiếp, ứng xử tích cực là

A. Sự dè bủ, xa lánh của mọi người.

B. Vui vẻ, hòa đồng với mọi người.

C. Được mọi người yêu quý, tôn trọng.

D. Sự khó chịu của mọi người.

Câu 8. Biểu hiện của trách nhiệm bản thân với mọi người trong cộng đồng là

A. Tập thể dục mỗi sáng.

C. Luôn suy nghĩ theo hướng tích cực.

B. Giữ lời hứa với mọi người.

D. Ăn uống lành mạnh.

Câu 9. Đây là cách giải tỏa áp lực, căng thẳng sau giờ học căng thẳng?

A. Đi ngủ để quên đi chuyện buồn.

B. Chơi nhảy dây sau giờ học căng thẳng, mệt mỏi.

C. Chào hỏi và nhờ thầy cô hướng dẫn làm bài tập. D. Tập thể dục.

Câu 10. Khi rơi vào trạng thái căng thẳng, sợ hãi, em cần làm gì?

A. Vui mình vào chơi game.

C. Tìm kiếm sự giúp đỡ từ bố mẹ, thầy cô.

B. Trốn trong phòng để khóc.

D. Âm thầm chịu đựng, không chia sẻ với ai.

MÔN GIÁO DỤC ĐỊA PHƯƠNG

I. NỘI DUNG LÝ THUYẾT

- Nội dung kiến thức từ tuần 1 đến hết tuần 14

1.1. Phong trào yêu nước và cách mạng ở Hà Nội từ năm 1918 đến 1945

1.2. Hà Nội củng cố chính quyền, kháng chiến chống pháp và chống Mỹ (1945 – 1975)

1.3. Hà Nội xây dựng chủ nghĩa xã hội, đổi mới và hội nhập từ năm 1976 đến nay

1.4. Văn hóa ẩm thực của người Hà Nội

1.5. Phố cổ Hà Nội

II. MỘT SỐ DẠNG BÀI

Câu 1. Sau Chiến tranh thế giới thứ nhất, Hà Nội có sự thay đổi rõ rệt vì:

A. Trở thành trung tâm quân sự lớn nhất Đông Dương

B. Là thủ phủ của Liên bang Đông Dương và trung tâm kinh tế – chính trị của cả nước

C. Trở thành vùng nông nghiệp trọng điểm

D. Bị tàn phá nặng nề bởi chiến tranh

Câu 2. Phong trào yêu nước đầu tiên ở Hà Nội sau năm 1918 là:

A. Đấu tranh chống thuế

B. Phong trào “Tẩy chay Khách trú” năm 1919

C. Phong trào Đông Kinh Nghĩa Thục

D. Tổng khởi nghĩa tháng Tám

Câu 3. Con phố được xem là nơi buôn bán hàng lụa là, gấm vóc nổi tiếng trong Khu phố cổ Hà Nội thời kỳ này là:

A. Hàng Bông B. Hàng Đào

C. Hàng Gai

D. Hàng Bạc

Câu 4. Chi bộ Cộng sản đầu tiên của Việt Nam được thành lập tại số nhà nào ở Hà Nội?

- A. 312 Khâm Thiên B. 48 Hàng Ngang C. 5D Hàm Long D. 38 Lý Thái Tổ

Câu 5. Tổ chức Việt Nam Quốc dân Đảng tại Hà Nội có nòng cốt ban đầu là những trí thức thuộc nhóm:

- A. Nam Đồng Thư xã B. Đông Kinh Nghĩa Thục C. Hội Truyền bá Quốc ngữ D. Đồng Tâm Hội

Câu 6. Sự kiện nào đánh dấu bước phát triển của phong trào cách mạng Hà Nội năm 1930?

- A. Khởi nghĩa Yên Bái B. Thành ủy Hà Nội thành lập tại số 177 Hàng Bông
C. Chi bộ đầu tiên ra đời D. Phong trào chống sưu thuế

Câu 7. Trong phong trào 1936–1939, nhân dân Hà Nội tích cực tham gia hoạt động:

- A. Khởi nghĩa vũ trang B. Đông Dương Đại hội, mít tinh đòi quyền tự do dân chủ
C. Bạo động ở nhà tù D. Xây dựng chiến khu

Câu 8. Trong những ngày chuẩn bị cho Tổng khởi nghĩa, Xứ uỷ Bắc Kỳ họp quyết định khởi nghĩa tại:

- A. Nhà 312 Khâm Thiên B. Làng Vạn Phúc (Hà Đông) C. 5D Hàm Long D. Nhà hát Lớn

Câu 9. Sự kiện mở đầu Tổng khởi nghĩa ở Hà Nội ngày 19/8/1945 diễn ra tại:

- A. Quảng trường Nhà hát Lớn B. Bắc Bộ phủ C. Hồ Gươm D. Chợ Đồng Xuân

Câu 10. Nơi Chủ tịch Hồ Chí Minh soạn thảo Tuyên ngôn độc lập tại Hà Nội là:

- A. 5D Hàm Long B. 38 Lý Thái Tổ C. 48 Hàng Ngang D. Phủ Khâm sai

Câu 11. Theo Từ điển tiếng Việt, “ẩm” và “thực” có nghĩa lần lượt là:

- A. Ăn – Uống B. Uống – Ăn C. Thương thức – Chế biến D. Chế biến – Thương thức

Câu 12. Văn hoá ẩm thực bao gồm yếu tố nào dưới đây?

- A. Ứng xử trong ăn uống B. Tập tục kiêng kị trong ăn uống
C. Cách chế biến, trình bày món ăn D. Tất cả các yếu tố trên

Câu 13. Yếu tố tự nhiên ảnh hưởng mạnh đến ẩm thực Hà Nội là:

- A. Hà Nội có khí hậu khô nóng quanh năm B. Hệ thống sông hồ dày đặc, nguồn thủy sản phong phú
C. Địa hình đồi núi hiểm trở D. Gió mùa đông lạnh quanh năm

Câu 14. Đặc điểm khí hậu Hà Nội giúp hình thành các món ăn:

- A. Theo mùa rõ rệt B. Chỉ có vào mùa đông C. Chỉ có vào mùa hè D. Không thay đổi theo mùa

Câu 15. Món ăn gắn liền với mùa thu Hà Nội là:

- A. Bánh đúc B. Kem Tràng Tiền C. Cốm làng Vòng D. Bún cá

Câu 16. Điều kiện cư dân nào khiến ẩm thực Hà Nội đạt trình độ tinh tế?

- A. Cư dân tập trung nhiều thợ mộc B. Sự hiện diện của tầng lớp trí giả, quý tộc, tao nhân mặc khách
C. Dân cư chủ yếu sống bằng trồng trọt D. Cư dân sống biệt lập

Câu 17. Chợ ở Hà Nội thời xưa có vai trò gì trong ẩm thực?

- A. Chỉ bán hàng thủ công B. Nơi trao đổi nguyên liệu chế biến món ăn và đặc sản các vùng
C. Không liên quan đến ẩm thực D. Chỉ dành cho giới quý tộc

Câu 18. Nguồn nguyên liệu chế biến món ăn Hà Nội chủ yếu từ:

- A. Công nghiệp nặng B. Sản phẩm nông nghiệp, thủy sản và rau củ
C. Nhập khẩu hoàn toàn D. Các loại thực phẩm khô

Câu 19. Kỹ thuật chế biến “không qua lửa” bao gồm:

- A. Luộc và hấp B. Nướng và quay C. Gỏi, ăn sống, mắm D. Rang và kho

Câu 20. Món ăn thể hiện sự lựa chọn nguyên liệu tinh tế đúng mùa của người Hà Nội là:

- A. Bánh mì B. Ốc hấp lá gừng C. Xôi ngô D. Bún bò Huế

